

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết em xin bày tỏ lòng biết ơn đối với Th.S Vũ Anh Hùng – Bộ môn Công nghệ thông tin – Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, người đã dành cho em rất nhiều thời gian quý báu, trực tiếp hướng dẫn tận tình giúp đỡ, chỉ bảo em trong suốt quá trình làm thực tập tốt nghiệp và làm đồ án tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn tất cả các thầy cô giáo trong Bộ môn Công nghệ thông tin - Trường ĐHDL Hải Phòng, chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo tham gia giảng dạy và truyền đạt những kiến thức quý báu trong suốt thời gian em học tập tại trường, đã đọc và phản biện đồ án của em giúp em hiểu rõ hơn các vấn đề mình nghiên cứu, để em có thể hoàn thành đồ án này.

Tuy có nhiều cố gắng trong quá trình học tập, trong thời gian làm đồ án tốt nghiệp nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong được sự góp ý quý báu của tất cả các thầy giáo, cô giáo cũng như tất cả các bạn để kết quả của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày      tháng      năm 2010

Sinh viên

**Nguyễn Thị Thu Hà**

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: HỆ QUẢN TRỊ NỘI DUNG JOOMLA</b> .....	1
<b>1.1 Giới thiệu mã nguồn mở</b> .....	1
<i>1.1.1 Khái niệm mã nguồn mở</i> .....	1
<i>1.1.2 Lợi ích của mã nguồn mở</i> .....	1
<i>1.1.3 Một số loại mã nguồn mở</i> .....	2
<i>1.1.4 Ứng dụng của mã nguồn mở</i> .....	2
<b>1.2 Hệ quản trị nội dung Joomla và các khái niệm cơ bản</b> .....	3
<i>1.2.1 Giới thiệu hệ quản trị nội dung Joomla</i> .....	3
<i>1.2.2 Lịch sử Joomla</i> .....	4
<i>1.2.3 Các phiên bản Joomla</i> .....	5
<i>1.2.4 Kiến trúc Joomla</i> .....	6
<i>1.2.5 Các khái niệm cơ bản</i> .....	7
<i>1.2.6 Ưu nhược điểm của Joomla</i> .....	9
<b>1.3 Cách thức cài đặt Joomla</b> .....	10
<i>1.3.1 Các thông số máy cần thiết</i> .....	10
<i>1.3.2 Các thành phần sử dụng</i> .....	11
<i>1.3.3 Cài đặt Web Server WAMP để chạy Joomla trên Windows</i> .....	11
<i>1.3.4 Cài đặt Joomla 1.5</i> .....	15
<i>1.3.5 Cài đặt Component cho Joomla 1.5</i> .....	21
<i>1.3.6 Cài đặt template cho Joomla 1.5</i> .....	23
<i>1.3.7 Cài đặt Module cho Joomla 1.5</i> .....	25
<b>1.4. Một số thành phần trong Joomla</b> .....	27
<b>CHƯƠNG 2: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIRTUEMART</b> .....	32
<b>2.1 Giới thiệu VirtueMart</b> .....	32
<b>2.2 Cách thức cài đặt VirtueMart</b> .....	32
<i>2.2.1 Cách thức cài đặt</i> .....	32
<i>2.2.2 Các nút chức năng chính của VirtueMart</i> .....	35
<b>CHƯƠNG 3: ỨNG DỤNG JOOMLA XÂY DỰNG WEBSITE CỦA CÔNG TY ITA</b> .....	37
<b>3.1 Giới thiệu Công ty ITA</b> .....	37
<b>3.2 Giới thiệu Website hiện tại của Công ty ITA</b> .....	37
<b>3.3 Ứng dụng Joomla xây dựng Website của Công ty ITA</b> .....	40

<b>CHƯƠNG 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE CÔNG TY ITA.....</b>	<b>41</b>
<b>4.1 Hướng dẫn sử dụng trang quản trị.....</b>	<b>41</b>
<i>4.1.1 Quản trị người dùng.....</i>	<i>41</i>
<i>4.1.2 Quản lý bài viết.....</i>	<i>43</i>
<i>4.1.3 Quản lý sản phẩm.....</i>	<i>52</i>
<i>4.1.4 Quản lý hóa đơn.....</i>	<i>55</i>
<i>4.1.5 Quản lý báo cáo.....</i>	<i>56</i>
<b>4.2 Hướng dẫn sử dụng trang người dùng.....</b>	<b>57</b>
<i>4.2.1 Đăng ký thành viên.....</i>	<i>57</i>
<i>4.2.2 Đăng ký mua hàng.....</i>	<i>58</i>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>63</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>64</b>

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Kiến trúc Joomla .....	6
Hình 1.2: Cài đặt Wamp Server .....	12
Hình 1.3: Chọn trình duyệt mặc định.....	13
Hình 1.4: Thông số Mail .....	13
Hình 1.5: Hoàn thành quá trình cài đặt .....	13
Hình 1.6: Các lựa chọn trong Wamp .....	14
Hình 1.7: Vào Local host .....	14
Hình 1.8: Cài đặt gói Joomla.....	15
Hình 1.9: Các ngôn ngữ hỗ trợ.....	16
Hình 1.10: Cấu hình hệ thống .....	17
Hình 1.11: Các thông tin bản quyền .....	17
Hình 1.12: Các thông số kết nối cơ sở dữ liệu .....	18
Hình 1.13: Thiết lập thông số FTP .....	19
Hình 1.14: Thiết lập cấu hình Site .....	20
Hình 1.15: Hoàn thành quá trình cài đặt .....	21
Hình 1.16: Cài đặt Component.....	22
Hình 1.17: Duyệt tìm File, Upload và Install.....	22
Hình 1.18: Cài đặt Template .....	23
Hình 1.19: Duyệt tìm File, Upload và Install.....	24
Hình 1.20: Thiết lập Template mặc định .....	24
Hình 1.21: Cài đặt Module.....	25
Hình 1.22: Duyệt tìm File, Upload và Install.....	26
Hình 1.23: Published Module .....	26
Hình 1.24: Quản lý thành viên .....	27
Hình 1.25: Quản lý menu .....	27
Hình 1.26: Quản lý nhóm tin.....	28
Hình 1.27: Quản lý chủ đề con.....	29
Hình 1.28: Quản lý bài viết.....	29
Hình 1.29: Quản lý module.....	30
Hình 1.30: Quản lý giao diện .....	31
Hình 1.31: Quản lý ngôn ngữ.....	31
Hình 2.1: Cài đặt Component Virtue Mart thành công.....	33
Hình 2.2: Component Virtue Mart .....	34
Hình 2.3: Bảng điều khiển Virtue Mart .....	35

Hình 3.1: Giới thiệu Công ty ITA website hiện tại.....	38
Hình 3.2: Xem thông tin sản phẩm website hiện tại .....	39
Hình 3.3: Đặt hàng .....	39
Hình 3.4: Giao diện Website Công ty ITA .....	40
Hình 4.1: Quản lý thành viên .....	41
Hình 4.2: Thêm thành viên.....	42
Hình 4.3: Sửa thông tin thành viên .....	43
Hình 4.4: Quản lý nhóm tin.....	44
Hình 4.5: Quản lý chủ đề con.....	45
Hình 4.6: Thêm chủ đề con .....	46
Hình 4.7: Quản lý bài viết .....	46
Hình 4.8: Thêm bài viết mới .....	47
Hình 4.9: Quản lý menu .....	48
Hình 4.10: Tạo menu.....	49
Hình 4.11: Liên kết menu.....	50
Hình 4.12: Các loại liên kết.....	51
Hình 4.13: Chọn bài viết .....	51
Hình 4.14: Thêm sản phẩm .....	52
Hình 4.15: Các thông tin sản phẩm.....	53
Hình 4.16: Sửa thông tin sản phẩm .....	54
Hình 4.17: Xóa thông tin sản phẩm .....	54
Hình 4.18: Danh sách hóa đơn .....	55
Hình 4.19: Thông tin hóa đơn .....	55
Hình 4.20: Xóa thông tin hóa đơn.....	56
Hình 4.21: Quản lý báo cáo.....	57
Hình 4.22: Đăng ký thành viên .....	57
Hình 4.23: Thông tin thành viên .....	58
Hình 4.24: Xem thông tin sản phẩm .....	59
Hình 4.25: Xem thông tin giỏ hàng.....	59
Hình 4.26: Đăng ký mua hàng .....	60
Hình 4.27: Cách thức vận chuyển .....	60
Hình 4.28: Cách thức thanh toán.....	61
Hình 4.29: Xác nhận mua hàng.....	62
Hình 4.30: Xem hóa đơn mua hàng .....	62

## CHƯƠNG 1: HỆ QUẢN TRỊ NỘI DUNG JOOMLA

### 1.1 Giới thiệu mã nguồn mở

#### 1.1.1 Khái niệm mã nguồn mở

Mã nguồn mở (Open Source) là thuật ngữ chỉ các sản phẩm phần mềm có mã nguồn mở. Phần mềm nguồn mở là các phần mềm được cung cấp dưới dạng cả mã và nguồn., không chỉ là miễn phí về giá mua mà chủ yếu là miễn phí về bản quyền. Người dùng có quyền sửa đổi, cải tiến, phát triển, nâng cấp theo một số nguyên tắc chung quy định trong giấy phép phần mềm nguồn mở mà không cần xin phép ai, điều mà họ không được làm đối với các phần mềm đóng.

Nhà cung cấp phần mềm nguồn mở có quyền yêu cầu người dùng trả một số chi phí về dịch vụ bảo hành, huấn luyện, nâng cấp, tư vấn... tức là những dịch vụ thực sự đã thực hiện để phục vụ người dùng, nhưng không được bán các sản phẩm nguồn mở vì nó là tài sản của trí tuệ chung.

#### 1.1.2 Lợi ích của mã nguồn mở

- Phần mềm có thể được sao chép hoàn toàn miễn phí, người dùng hoàn toàn an tâm khi chia sẻ một chương trình với bạn bè.
- Các định dạng file không hoàn toàn bị kiểm soát bởi một vài nhà cung cấp. Do yêu cầu công việc, người dùng muốn sử dụng dữ liệu cho một ứng dụng khác nhưng chương trình bản quyền không cho phép, với Open Source người dùng có thể gặp nhiều nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu của mình.
- Hầu hết các sản phẩm Open Source đều có khả năng bảo mật tuyệt vời, khi một vết nứt được tìm thấy nó thường được sửa nhanh hơn phần mềm có bản quyền.
- Các hệ thống Open Source, nhất là các hệ thống dựa trên UNIX, thường rất linh hoạt vì chúng được xây dựng từ nhiều khối thống nhất và được miêu tả cặn kẽ, rất dễ để người dùng thay thế nhiều phần của hệ thống với phần có giao diện tương tự.
- Có một cộng đồng hỗ trợ lớn, không bị phụ thuộc vào công ty nào.

### ***1.1.3 Một số loại mã nguồn mở***

- XOOPS: Có khả năng mở rộng, dễ sử dụng, phát triển ứng dụng từ nhỏ đến lớn như website cộng đồng, blog.
- Drupal: Công cụ hữu ích với nhiều tính năng, nhiều module ứng dụng cho các web cộng đồng.
- Plone: Dễ dàng chạy, cài đặt, mềm dẻo cao, dễ dàng phát triển dự án cộng đồng, website cá nhân.
- Zope: Ứng dụng mã mở để xây dựng các ứng dụng quản lý nội dung.
- CMS Made Simple: Làm trang chủ cho gia đình hoặc công ty đa quốc gia.
- OrangeHRM: Phần mềm quản lý nhân sự, hệ thống mở, linh hoạt, dễ sử dụng, là giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Dspace: Là gói phần mềm mã nguồn mở cung cấp các công cụ để quản lý tài sản kỹ thuật số và thường được sử dụng làm cơ sở cho một kho lưu trữ.
- Em lựa chọn nghiên cứu hệ quản trị nội dung mã nguồn mở Joomla vì Joomla có thể dễ dàng cài đặt, dễ dàng quản lý và có độ tin cậy cao, nó giúp người dùng có thể xây dựng các ứng dụng trực tuyến mạnh và nhanh.

### ***1.1.4 Ứng dụng của mã nguồn mở***

- Sản phẩm mã nguồn mở phải kể đến đầu tiên là hệ điều hành Linux (chính xác là GNU Linux). Linux được biết đến như là một hệ điều hành miễn phí, ổn định, bảo mật, linh hoạt, hiệu suất cao và được một cộng đồng rất lớn trên Internet cùng nhau phát triển.
- Phần mềm máy chủ Web Apache. Trên hệ điều hành Window có tích hợp phần mềm máy chủ IIS, cùng với máy chủ cơ sở dữ liệu SQL Server và ngôn ngữ lập trình trang web ASP, đã tạo ra một hệ thống web hoàn chỉnh. Song song với hệ thống trên, bên sản phẩm mã nguồn mở có máy

chủ Web Apache, kết hợp với cơ sở dữ liệu MySQL, và ngôn ngữ lập trình PHP, Perl, Python tạo ra một hệ thống máy chủ Web rất linh hoạt, an toàn và ổn định và hệ thống này đã được sử dụng rất phổ biến trên cả hệ điều hành Linux lẫn Window.

- Mozilla Firefox trình duyệt mã nguồn mở lớn nhất hiện nay với các tính năng nổi bật về tốc độ, bảo mật, nhỏ gọn, nhiều tính năng và miễn phí.
- Open Office là bộ ứng dụng văn phòng.
- Unikey là công cụ hỗ trợ gõ tiếng Việt trên môi trường Window miễn phí và hiệu quả.

Tuy không tốn chi phí đầu tư ban đầu nhưng việc ứng dụng công cụ mã nguồn mở cũng phát sinh tiềm ẩn khác đôi khi rất tốn kém, như việc phải tìm ra giải pháp vượt qua hạn chế và lỗi công cụ, hoặc phải lập trình thêm một số module bổ sung tính năng. Do đó cần có kế hoạch cân nhắc và đánh giá kỹ các khía cạnh để cuối cùng việc ứng dụng công cụ mã nguồn mở đó đem lại lợi ích nhiều hơn với tổng chi phí và công sức đầu tư thấp.

## **1.2 Hệ quản trị nội dung Joomla và các khái niệm cơ bản**

### ***1.2.1 Giới thiệu hệ quản trị nội dung Joomla***

Joomla là một hệ quản trị nội dung mã nguồn mở (tiếng Anh: Open Source Content Management Systems), Joomla được viết bằng ngôn ngữ PHP và kết nối tới cơ sở dữ liệu MySQL, cho phép người sử dụng có thể dễ dàng xuất bản các nội dung của họ lên Internet hoặc Intranet.

Joomla có các đặc tính cơ bản là: Bộ đệm trang(page caching) để tăng tốc độ hiển thị, lập chỉ mục, đọc tin RSS, trang dùng để in, bản tin nhanh, blog, diễn đàn, bình chọn, lịch biểu, tìm kiếm trong Site và hỗ trợ đa ngôn ngữ.

Joomla được sử dụng ở khắp mọi nơi trên thế giới, từ những website cá nhân cho tới những hệ thống website doanh nghiệp có tính phức tạp cao, cung cấp nhiều dịch vụ và ứng dụng. Joomla có thể dễ dàng cài đặt, dễ dàng quản lý và có độ tin cậy cao.



Joomla có thể ứng dụng để xây dựng các hệ thống:

- Các cổng thông tin điện tử hoặc các Website doanh nghiệp.
- Thương mại điện tử trực tuyến.
- Báo điện tử, tạp chí điện tử.
- Website các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Website các trường học.
- Website của gia đình hay cá nhân.

Joomla có mã nguồn mở do đó việc sử dụng Joomla là hoàn toàn miễn phí cho tất cả mọi người trên thế giới.

### ***1.2.2 Lịch sử Joomla***

Joomla ra đời cùng thời điểm với Mambo là sản phẩm được tạo bởi tập đoàn Miro của Úc (hãng đang nắm giữ Mambo), với phần đông người phát triển nòng cốt.

Mọi thứ vẫn tiến triển bình thường cho đến trước khi xảy ra tranh chấp về mặt pháp lý vào năm 2003. Bởi vậy vào ngày 17 tháng 8 năm 2005, toàn bộ đội phát triển nòng cốt của Mambo đã rời khỏi dự án trong khi đang làm việc với phiên bản 4.5.3.

Nhờ sự giúp đỡ của trung tâm luật sư của Trung tâm Luật tự do phần mềm (Software Freedom Law Center - SFLC), 20 thành viên nòng cốt cũ của Mambo thành lập một tổ chức phi lợi nhuận khác lấy tên Open Source Matters, để hỗ trợ về mặt tổ chức, pháp lý và kinh phí cho dự án mã nguồn mở còn chưa được đặt tên của họ. Cùng lúc đó, nhóm phát triển cũng lập một Website lấy tên OpenSourceMatters để phân phối thông tin đến những người sử dụng, những người phát triển, những người thiết kế và cộng đồng Joomla nói chung. Người đứng đầu dự án đó là Andrew Eddie, còn biết đến với tên “Sếp trưởng”.

Ngay ngày hôm sau, 1000 người đã ra nhập diễn đàn Open Source Matters, hầu hết các bài viết cho diễn đàn đều khuyến khích và đồng tình với hành động của nhóm phát triển.

Trong một thông báo của Eddie hai tuần sau đó, các nhóm đã được tổ chức lại và cộng đồng Joomla tiếp tục tăng trưởng. Tới ngày 1 tháng 9 năm 2005 tên mới của dự án đã được thông báo cho khoảng 3000 người theo dõi đội phát triển và đến ngày 16 tháng 9 thì họ cho ra đời Joomla! 1.0.

Từ đó đến nay, hệ thống Joomla không ngừng được phát triển, cải tiến đặc biệt trong vấn đề sửa các lỗi và tính năng bảo mật.

Hiện nay, dự án Joomla được phát triển bởi 19 thành viên của Nhóm Nòng Cốt (Core Team) đến từ 11 quốc gia trên thế giới.

### ***1.2.3 Các phiên bản Joomla***

Hiện nay Joomla có hai dòng phiên bản chính:

- *Joomla! 1.0.x phiên bản thế hệ thứ nhất:*

Phiên bản đầu tiên của Joomla là phiên bản Joomla! 1.0 (Joomla 1.0.0 ra đời ngày 15 tháng 9 năm 2005)

Phiên bản phát hành mới nhất: Joomla! 1.0.15 (ngày 22 tháng 2 năm 2008).

Điểm mạnh của Joomla! 1.0.x: Có một số lượng lớn các thành phần mở rộng (module/component), giao diện (template).

- *Joomla! 1.5.x phiên bản thế hệ thứ hai:*

Phiên bản Joomla! 1.5 là phiên bản cải tiến từ Joomla! 1.0.x (phần mã được viết lại hoàn toàn, tuy nhiên vẫn giữ các hoạt động như cũ), Joomla! 1.5 tiếp tục duy trì một giao diện người sử dụng đơn giản.

Joomla! 1.5 hỗ trợ đa ngôn ngữ, sử dụng file định dạng “.ini” để lưu các thông tin chuyển đổi ngôn ngữ. Joomla! 1.5 hỗ trợ tất cả các ngôn ngữ có tập kí tự được biểu diễn bằng UTF – 8. Các phiên bản cũ trong giai đoạn phát triển: Joomla! 1.5 beta, Joomla! 1.5 RC1, Joomla! 1.5 RC2, Joomla! 1.5 RC3, Joomla! 1.5 RC4.

Phiên bản mới nhất 1.5.17.

Joomla! 1.5 cũng bao gồm các đặc tính mới như các mô hình chứng thực (LDAP, Gmail...), hỗ trợ mô hình khách chủ XML – RPC. Đồng thời Joomla! 1.5.x

cũng hỗ trợ các trình điều khiển cơ sở dữ liệu dành cho MySQL 4.1+ (trên nền PHP 5) và tăng cường hỗ trợ cho MySQL 5 và các loại cơ sở dữ liệu khác.

Điểm mạnh của Joomla! 1.5: Phần quản trị Website có sử dụng công nghệ Web 2.0, một số tính năng được cải tiến hơn so với Joomla! 1.0.x.

#### 1.2.4 Kiến trúc Joomla

Joomla được phát triển theo kiến trúc 3 tầng hệ thống:

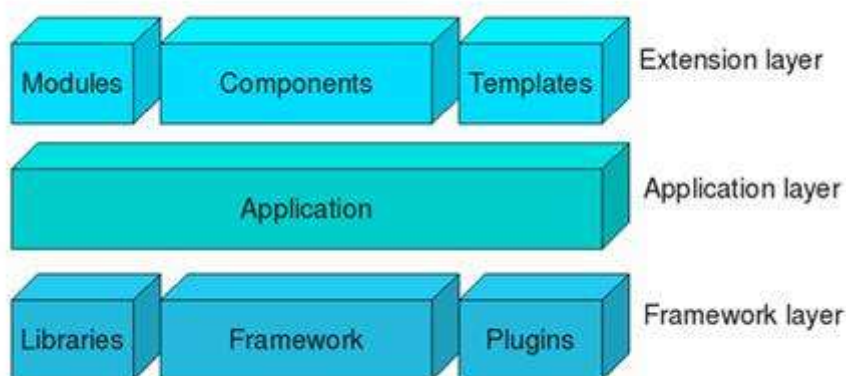
- Tầng dưới cùng là mức nền tảng, chứa các thư viện và các Plugins (còn được biết với tên gọi Mambot).

Mambot (Plug - in): là các chức năng được bổ sung thêm cho Com, các Mambot này sẽ can thiệp, bổ sung vào nội dung của trang Web trước hoặc sau khi nó được hiển thị. Mambot có thể được cài đặt thêm vào Website. Hay nói cách khác Mambot là phương tiện giao tiếp với Component.

- Tầng thứ hai là mức ứng dụng chứa lớp JApplication.

JApplication: Lớp này đại diện cho ứng dụng Joomla và được thực hiện như một nhà máy quy định mọi ứng dụng giữa những đối tượng. Lớp này bao gồm các lớp con như: JInstallation, JAdministrator, JSite.

- Tầng thứ ba là mức mở rộng, tại tầng này có các thành phần (Component), mô đun (Module) và giao diện (Template) được thực thi và thể hiện.



Hình 1.1: Kiến trúc Joomla

### **1.2.5 Các khái niệm cơ bản**

#### **a, Section:**

Các mục, các lĩnh vực, các dòng sản phẩm, dịch vụ mà Website muốn đề cập.

#### **b, Category:**

Các chuyên mục, loại sản phẩm, loại dịch vụ được đề cập đến một cách chi tiết hơn, cụ thể hơn.

#### **c, Content:**

Toàn bộ nội dung của một bài viết, thường gồm 2 phần:

Phần giới thiệu (Intro Text): Phần này nêu ngắn gọn, tóm tắt hoặc là ý mở đầu cho toàn bộ bài viết.

Phần chi tiết (Description Text): Phần còn lại của bài viết.

#### **d, Front-end (Tiền sảnh):**

Front-end còn được biết với tên gọi Public Front-end: phần giao diện phía ngoài, nơi tiếp xúc với mọi người sử dụng. Bất cứ ai cũng có thể trông thấy khi gõ đúng đường dẫn URL vào trình duyệt.

#### **e, Back-end (Hậu sảnh):**

Back-end còn được biết đến với tên gọi Public Back-end, Administrator, Control Pane: Phần dành cho người quản trị. Những người bình thường không biết đường dẫn để truy cập, hoặc nếu có biết thì cũng phải qua bước kiểm tra tài khoản.

#### **f, Module:**

Module là một trong 3 thành phần mở rộng chính của Joomla, đó là một đoạn mã nhỏ thường được dùng để truy vấn các thông tin từ cơ sở dữ liệu và hiển thị các kết quả tìm được. Nó có thể được nạp vào một vị trí bất kỳ trên template (vị trí left, right, top, bottom... hoặc vị trí do người dùng định nghĩa), có thể hiện trên tất cả các trang của Website hay một số trang được ấn định. Khả năng tương tác giữa

người sử dụng và hệ thống thông qua module là hạn chế (chúng ta thường chỉ nhận thông tin trả về).

Module có tên bắt đầu bằng mod\_

Chúng ta có các module thông dụng:

- Latest News (mod\_latestnews): Module hiển thị các tin mới nhất.
- Popular News (mod\_mostreads): Module hiển thị các bài được quan tâm nhiều nhất.
- Related Items (mod\_related\_items): Module hiển thị các bài viết liên quan.
- Random Image (mod\_random\_image): Module hiển thị các ảnh ngẫu nhiên.
- Search Module (mod\_search): Module công cụ tìm kiếm.
- Login Module (mod\_login): Module hiển thị form đăng nhập hệ thống.
- Stats Module (mod\_stats): Module hiển thị các thông tin thống kê về hệ thống.
- Menu Module (mod\_mainmenu): Module hiển thị các menu của website.
- Banner Module (mod\_banners): Module hiển thị các banner quảng cáo.

***g, Template/theme (các gói giao diện của Joomla):***

Các gói giao diện của Joomla đều được đóng gói trong một file nén (.zip) cho phép người dùng upload và cài đặt trực tiếp thông qua trang quản trị. Template là một thể mạnh của Joomla. Hiện có hàng nghìn template miễn phí cũng như có phí cho người dùng lựa chọn. Việc thiết kế chúng cũng khá đơn giản và người dùng hoàn toàn có thể chuyển đổi từ một template thuần HTML sang template Joomla. Ngoài ra người dùng có thể thay đổi template nhanh chóng và dễ dàng thông qua trang quản trị. Không những thế Joomla còn cho phép một template được áp dụng cho toàn site hoặc một số trang nhất định.

Một gói cài đặt template Joomla gồm các file bắt buộc sau:

- File “index.php”: File này gồm các mã lệnh PHP, thẻ <head>, thẻ <body> và các bảng <table> hoặc các thẻ <div> để định vị các module và tạo nên bố cục của template.
- File “templateDetails.xml”: File này được sử dụng trong quá trình cài đặt, chứa các thông số về template và giúp Joomla biết được trong quá trình cài đặt cần tạo các thư mục và truyền các file css, php, ảnh nào lên thư mục templates.
- File “template\_css.css hoặc template.css”: Joomla 1.0.x sử dụng file template\_css.css, Joomla 1.5 sử dụng file template.css. Đây chính là CSS chính của Joomla. File này kết hợp với index.php để tạo nên template.
- File “template\_thumbnail.png”: File này chính là ảnh chụp minh họa của template, nó giúp người dùng dễ hình dung khi lựa chọn template hoặc trong phần quản trị hoặc ở mặt tiền của Website.

Ngoài các file chính trong gói cài đặt template có thể có thêm thư mục CSS để chứa các file CSS bổ sung, thư mục ảnh để chứa các ảnh được sử dụng cho template, thư mục javascript để chứa các javascript(nếu có)...

### ***1.2.6 Ưu nhược điểm của Joomla***

- *Ưu điểm:*

Joomla là một hệ thống mã nguồn mở tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng, đặc biệt là đối với người dùng không có kiến thức chuyên sâu về lập trình.

Dữ liệu trong Joomla được tổ chức thành 3 cấp: Section, Category, Article. Cách tổ chức này logic và không gây rắc rối cho người dùng mới.

Sử dụng một hệ thống các thành phần (Component) phục vụ theo những mục đích của người sử dụng.

Nhiều Template được xây dựng cho Front – End cung cấp miễn phí cho người dùng, việc sử dụng Template đơn giản tạo điều kiện xây dựng website đẹp mắt.

Giao diện quản trị hiện đại, cấu trúc rõ ràng, việc cài đặt các phần mở rộng khá đơn giản.

Hệ thống ổn định và an toàn, dễ dàng mở rộng và nâng cấp, đáp ứng được một lượng truy cập lớn.

Được hỗ trợ bởi một cộng đồng người dùng đông đảo.

- *Nhược điểm:*

Không có nền tảng để tổ chức những kiểu dữ liệu phức tạp hơn.

Joomla được thiết kế cho người dùng cuối nên không cung cấp nhiều phương tiện can thiệp vào hoạt động bên trong.

### **1.3 Cách thức cài đặt Joomla**

#### ***1.3.1 Các thông số máy cần thiết***

- *Máy chủ cấu hình tối thiểu:*

CPU: 2.27 Ghz

RAM: 512 Mb

HDD: Trống 250 Mb

Hệ điều hành WinXP, WinServer, Linux

Cài Apache trên hệ điều hành window làm webserver, cài PHP, hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. Có thể dùng các gói cài đặt webserver có sẵn như Wamp, Xampp

Có trình duyệt web

Có kết nối Internet

- *Máy Client cấu hình tối thiểu:*

CPU: 2.27 Ghz

RAM: 512 Mb

Cài đặt hệ điều hành window hoặc Mac... Đối với hệ điều hành window nếu đang dùng IE6 phải nâng cấp lên IE7.

Có thể sử dụng các trình duyệt như: Firefox, Opera...

Có kết nối Internet

### **1.3.2 Các thành phần sử dụng**

- Bộ cài Wampserver 2.0i

Download tại địa chỉ: <http://www.wampserver.com/en/download.php>

- Bộ cài Joomla 1.5.15

Download tại địa chỉ: <http://www.joomla.org/download.html>

- Gói cài đặt ngôn ngữ tiếng việt cho Joomla :

vi-VN – backend.zip

vi-VN – frontend.zip

Download tại địa chỉ: <http://www.joomla.org/download.html>

- Component Virtuemart com\_virtuemart\_1.1.4.j15.zip

Download tại địa chỉ: <http://virtuemart.net>

- Các Module Virtuemart:

Mod\_virtuemart\_cart\_1.1.4.j15.zip

Mod\_virtuemart\_search\_1.1.4.j15.zip

Mod\_virtuemart\_featuredprod\_1.1.4.j15.zip

Mod\_virtuemart\_manufacturers\_1.1.4.j15.zip

Download tại địa chỉ: <http://virtuemart.net>

### **1.3.3 Cài đặt Web Server WAMP để chạy Joomla trên Windows**

Khó khăn ban đầu đối với người mới làm quen với Joomla hay người thiết kế web nói chung đó là cài đặt Web Server. Có một giải pháp khá đơn giản và tiện lợi, đó là sử dụng gói cài đặt tích hợp gồm Apache + MySQL + PHP + PHPMyAdmin (một công cụ quản trị CSDL).

Chúng ta có 2 sản phẩm nổi tiếng là WAMP và XAMPP. Tuy nhiên với mục đích cài đặt trên localhost để chạy thử thì WAMP chính là lựa chọn đầu tiên. WAMP là gói phần mềm Webserver gồm Apache, MySQL, PHP chạy trên nền



Window.

a, *Ưu điểm của WAMP:*

- Có thể cài đặt dễ dàng.
- Cho phép lựa chọn các phiên bản PHP, MySQL khác nhau.
- Hỗ trợ tốt cho Joomla 1.5, Joomla 1.0
- Tương thích Window XP, Window Vista, Windows 7.

b, *Các bước cài đặt WAMP:*

- Bước 1: Dowload bản cài đặt WAMP:

Dowload bản cài đặt WAMP tại địa chỉ:

<http://www.wampserver.com/en/download.php>

Dowload bản cài đặt WAMP Server 2.0i

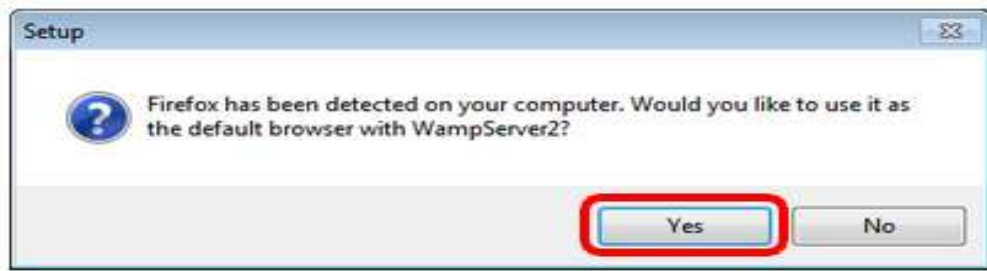
- Bước 2: Kích vào bộ cài Wamp vừa download về:



Hình 1.2: Cài đặt Wamp Server

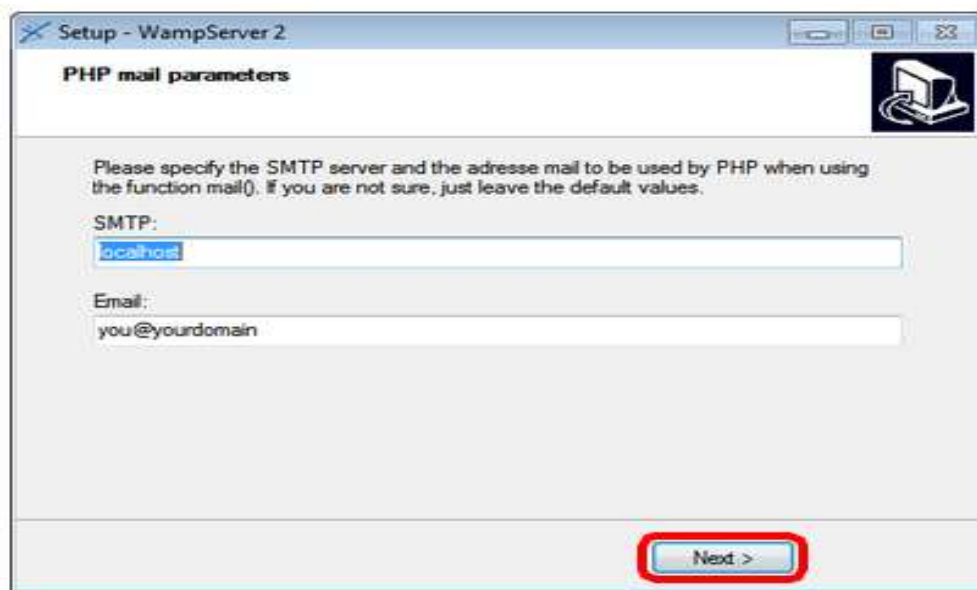
Ấn [Next] để thực hiện các bước tiếp theo.

- Bước 3: Nếu trên máy của người dùng có cài trình duyệt Firefox và người dùng muốn chọn Firefox làm trình duyệt mặc định khi mở <http://localhost> thì ấn [Yes]



Hình 1.3: Chọn trình duyệt mặc định

- Bước 4: Điền các thông số để có thể gửi/nhận mail thông qua một SMTP server, nếu không biết để mặc định và ấn [Next]



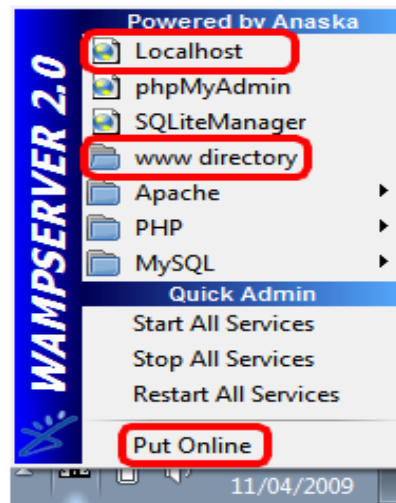
Hình 1.4: Thông số Mail

Ấn [Finish] để hoàn thành quá trình cài đặt.



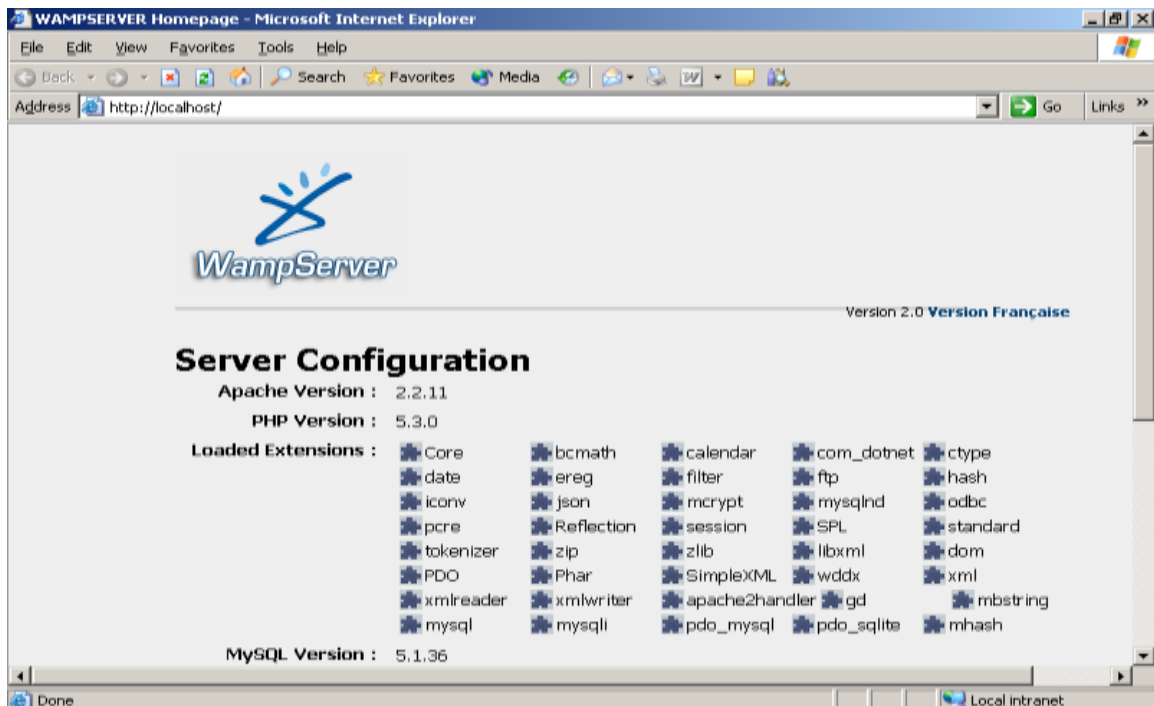
Hình 1.5: Hoàn thành quá trình cài đặt

Sau khi cài đặt thành công, người dùng sẽ thấy biểu tượng của WAMP ở góc màn hình như trong hình:



Hình 1.6: Các lựa chọn trong Wamp

- Bước 5: Để chạy thử nhấn vào localhost hoặc mở trình duyệt và gõ <http://localhost>



Hình 1.7: Vào Local host

Để quản lý cơ sở dữ liệu nhấn vào mục “phpMyadmin” hoặc mở trình duyệt và gõ địa chỉ <http://localhost/phpMyAdmin>

Chú ý:

Thư mục đặt website của người dùng theo mặc định là “C:\wamp\www”.

Để có thể truy cập từ máy tính khác nhấn vào “Put Online”.

### 1.3.4 Cài đặt Joomla 1.5:

- *Bước 1:; Download và upload bộ cài đặt Joomla:*

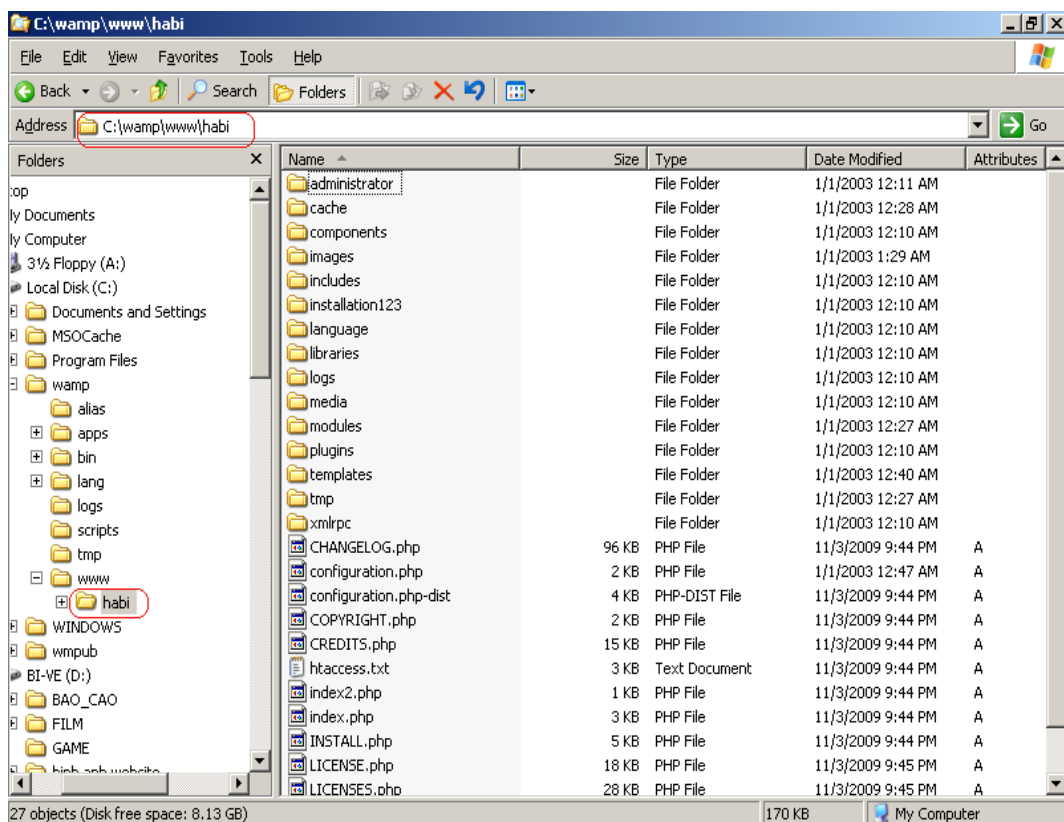
Download Joomla 1.5 theo địa chỉ: <http://www.joomla.org/download.html>

Người dùng cần chọn gói cài đặt có tên Joomla\_1.5.15-Stable-Full\_Package.zip.

Upload gói cài đặt Joomla vừa download lên Server và giải nén vào thư mục gốc chứa Website của người dùng.

Người dùng có thể Upload Joomla lên Server bằng một số cách:

Coppy trực tiếp(nếu cài trên máy của người dùng)



Hình 1.8: Cài đặt gói Joomla

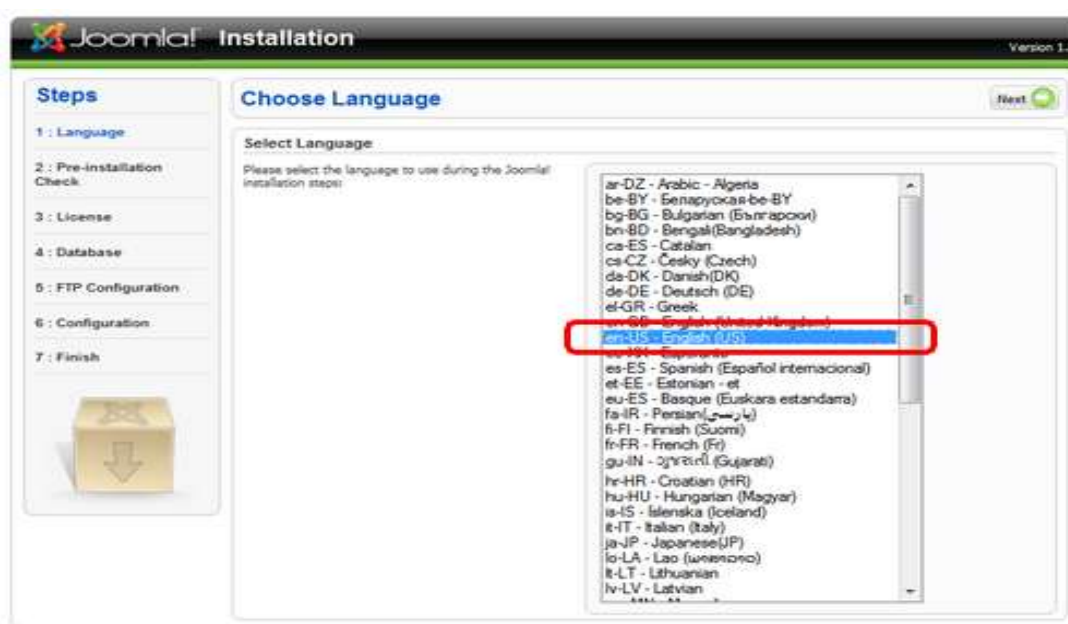
Sử dụng công cụ quản lý file (File Manager) mà HOSTING cung cấp thông qua Cpanel hoặc Direct Admin hoặc Plesk.

Hay công cụ FTP: Filezilla (miễn phí), WS\_FTP, Total Commander, Net2FTP (miễn phí)...

- *Bước 2: Chọn ngôn ngữ cài đặt:*

Người dùng giải nén bộ cài đặt vào thư mục mới thì gõ: <http://localhost/> tên thư mục người dùng tạo.

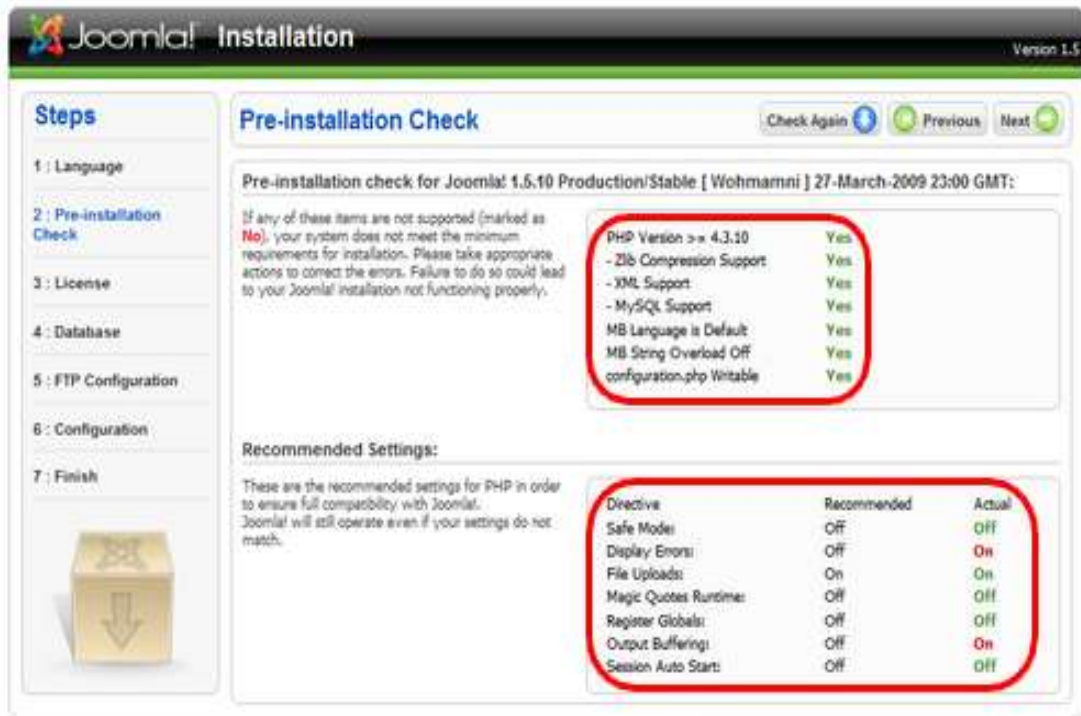
Màn hình cài đặt xuất hiện và người dùng có thể chọn ngôn ngữ bất kỳ được hỗ trợ:



Hình 1.9: Các ngôn ngữ hỗ trợ

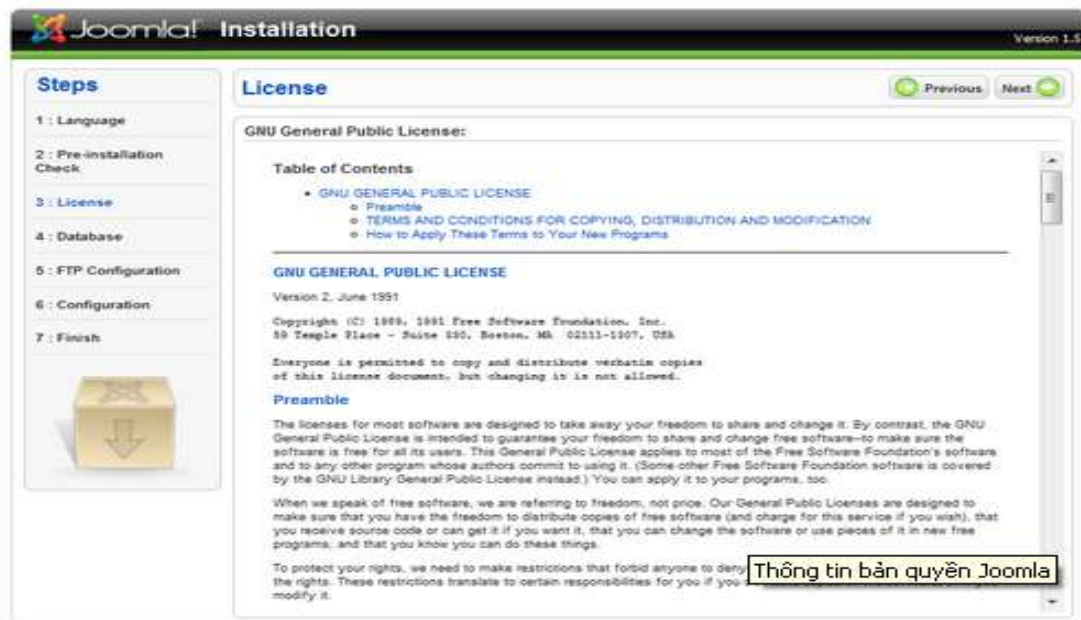
- *Bước 3: Kiểm tra cấu hình hệ thống:*

Nếu các giá trị có màu xanh thì được, còn các giá trị kiểm tra có màu đỏ thì người dùng cần yêu cầu bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Server giúp đỡ, người dùng vẫn có thể tiếp tục cài đặt nhưng có thể một số chức năng đó sẽ không hoạt động.



Hình 1.10: Cấu hình hệ thống

- Bước 4; Các thông tin bản quyền:



Hình 1.11: Các thông tin bản quyền

- **Bước 5: Thiết lập các thông số để kết nối tới Cơ sở dữ liệu:**

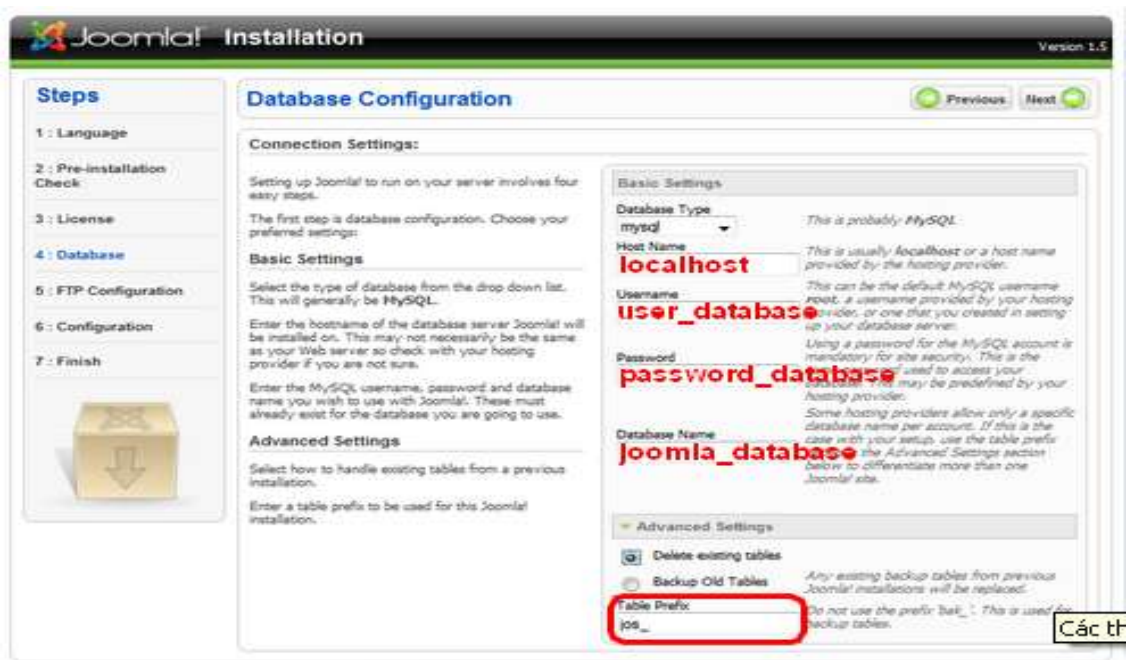
Hostname: Thường là giá trị “localhost”(chỉ điền giá trị khác nếu như Database Server và Web Server nằm ở 2 nơi khác nhau, hoặc Hosting của người dùng cung cấp như vậy).

User name: Tên tài khoản gắn với database. (Nếu làm trên localhost người dùng có thể dùng tài khoản có tên là root).

Password: Mật khẩu của tài khoản trên. (Nếu dùng tài khoản root, người dùng có thể để trống ô này).

Availbe Collation (nếu có): Người dùng nên chọn là “utf8\_general\_ci”.

Database Name: Tên cơ sở dữ liệu sẽ chứa Joomla của người dùng.



Hình 1.12: Các thông số kết nối cơ sở dữ liệu

- **Bước 6: Thiết lập các thông số FTP:**

Nếu đang cài đặt trên Localhost, người dùng có thể bỏ qua bước này. Nếu Host của người dùng không hỗ trợ, người dùng cũng không cần quan tâm. Nếu Host của người dùng hỗ trợ, người dùng cần chú ý các thông số sau:

FTP User: Tên tài khoản FTP – tài khoản để quản lý các thư mục và file trên host.

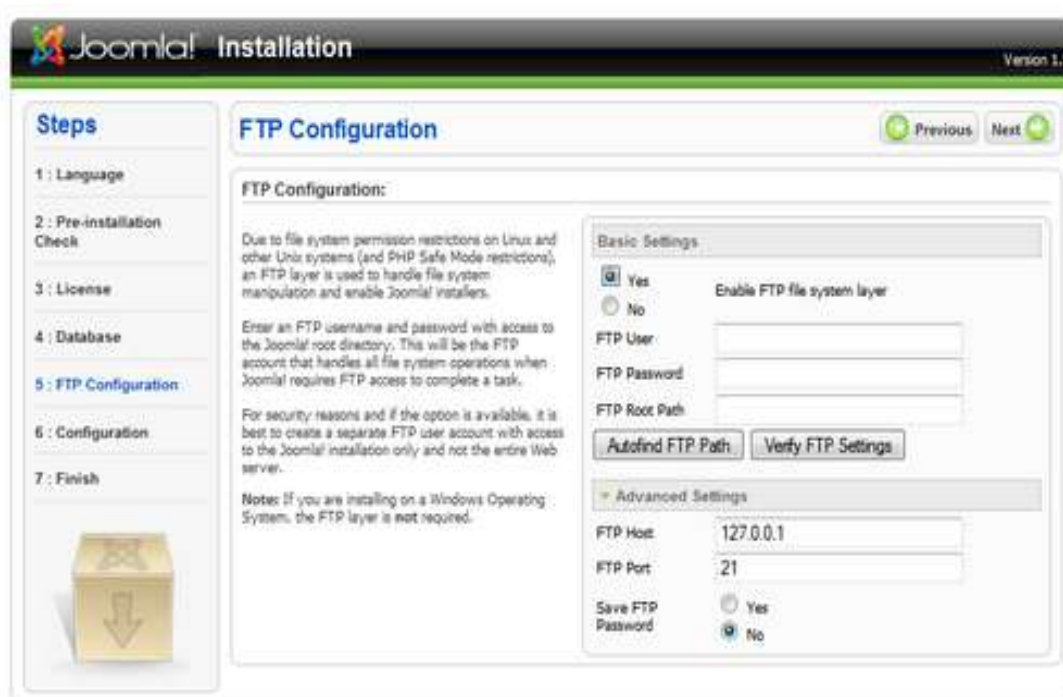
FTP Password: Mật khẩu tương ứng.

Auto Find Path: Tự động tìm đường dẫn tới nơi chứa Web của người dùng.

FTP Host: Địa chỉ HOST chứa website Joomla, người dùng có thể sử dụng địa chỉ IP của HOST.

FTP Port: Cổng của dịch vụ FTP, theo mặc định là 21.

Nên dùng chính tài khoản mà người dùng đã sử dụng để Upload bộ cài đặt Joomla lên HOST.



Hình 1.13: Thiết lập thông số FTP

• *Bước 7: Thiết lập cấu hình site Joomla:*

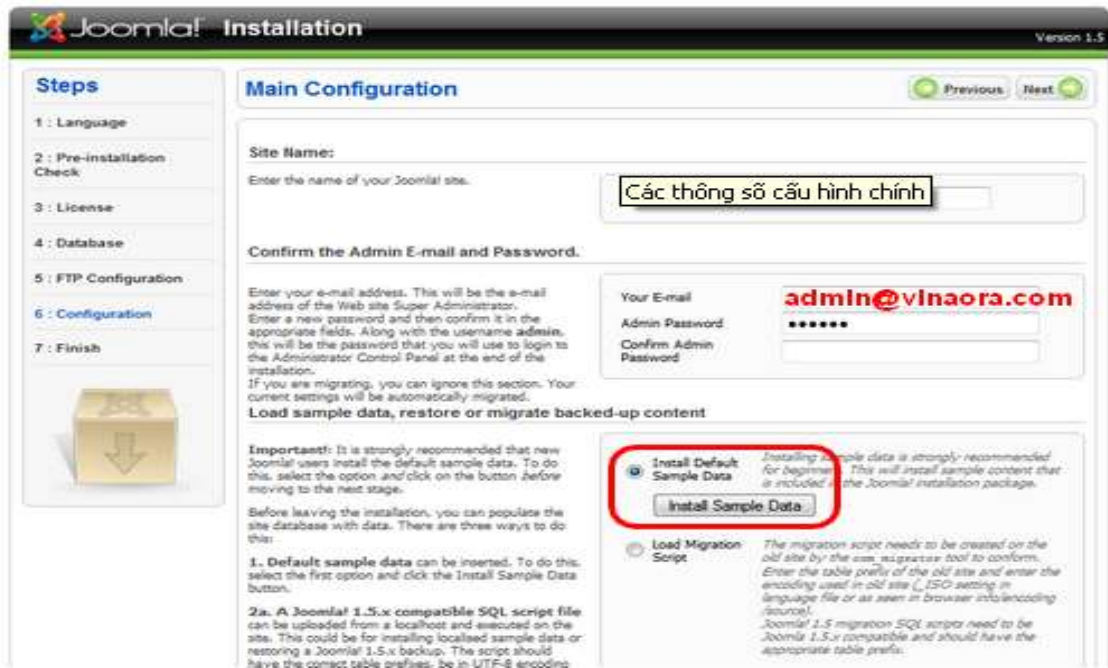
Site name: Tên site.

Your Email: Địa chỉ email của người dùng.

Admin Password: Mật khẩu để quản trị Joomla.

Install Default Sample Data: Cài đặt dữ liệu mẫu. Người dùng nên nhấn nút này để Joomla tạo mẫu cho người dùng một trang web đơn giản.





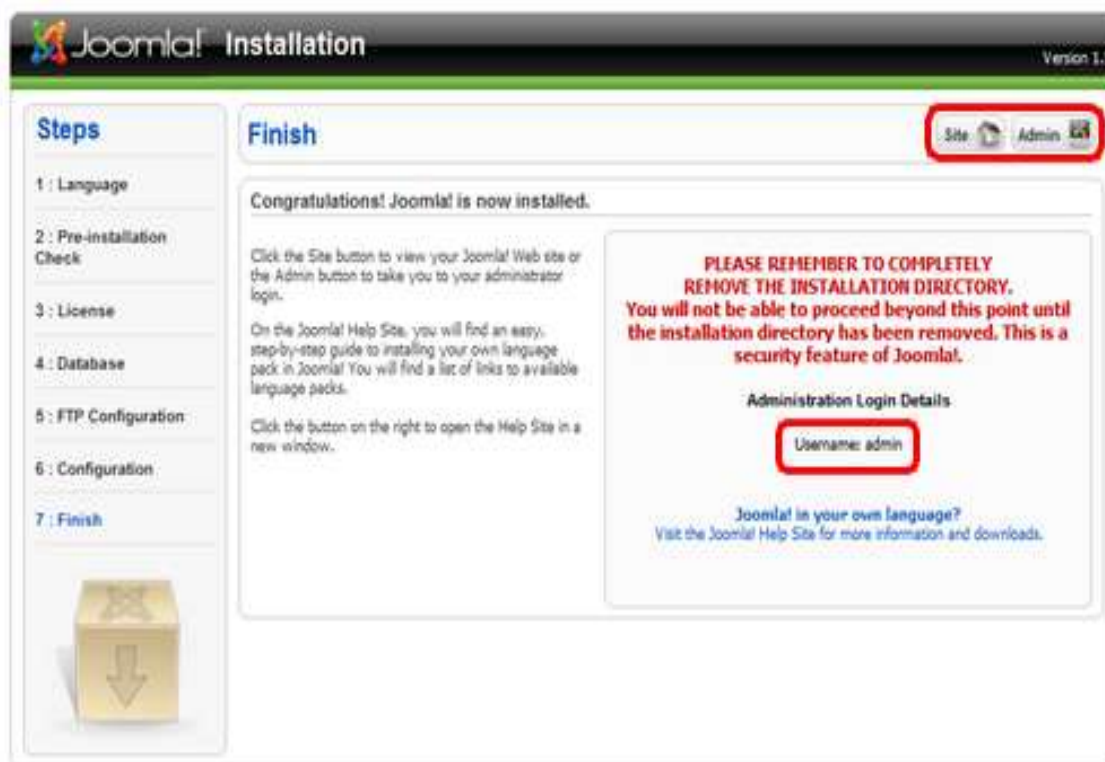
Hình 1.14: Thiết lập cấu hình Site

- **Bước 8: Kết thúc:**

Vì lý do an toàn và để hoàn tất quá trình cài đặt người dùng cần xóa thư mục có tên “installation”

Để xem Website của người dùng: Nhấn vào nút site.

Để quản trị Website: Nhấn vào nút Admin.



Hình 1.15: Hoàn thành quá trình cài đặt

### 1.3.5 Cài đặt Component cho Joomla 1.5

- *Bước 1: Dowload Component:*

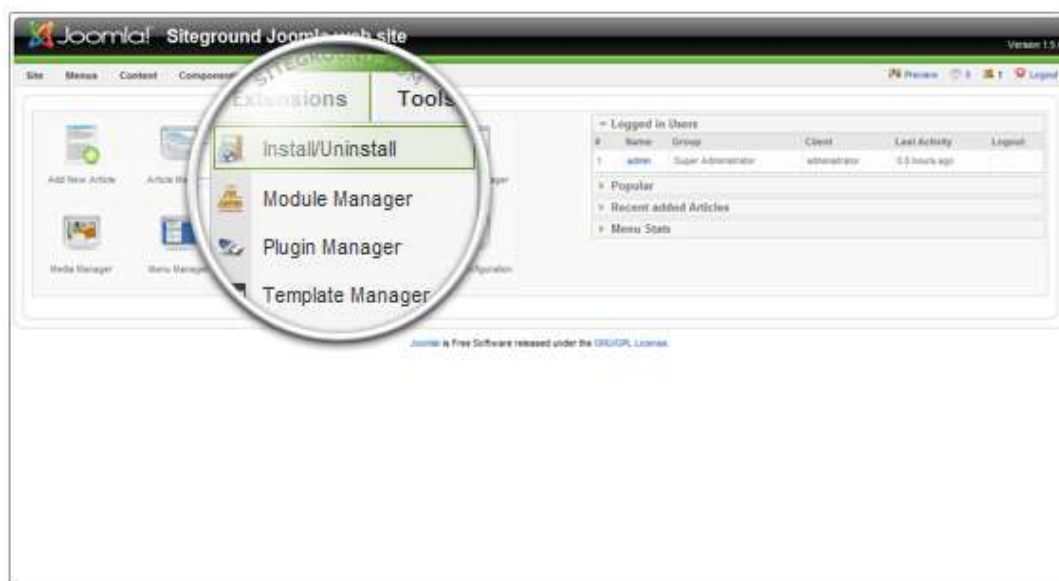
Dowload template theo từ khóa “Joomla Component”

- *-Bước 2: Mở trang quản trị:*

Mở trang quản trị (Back End) bằng cách vào: <http://domain/administrator>.

- *Bước 3: Cài đặt:*

Mở menu Extensions => Install/Uninstall



Hình 1.16: Cài đặt Component

Nhấn lên nút Browse..., chọn Component mà người dùng vừa download, sau đó nhấn lên nút Upload file & Install.



Hình 1.17: Duyệt tìm File, Upload và Install

### 1.3.6 Cài đặt template cho Joomla 1.5

- *Bước 1: Download template:*

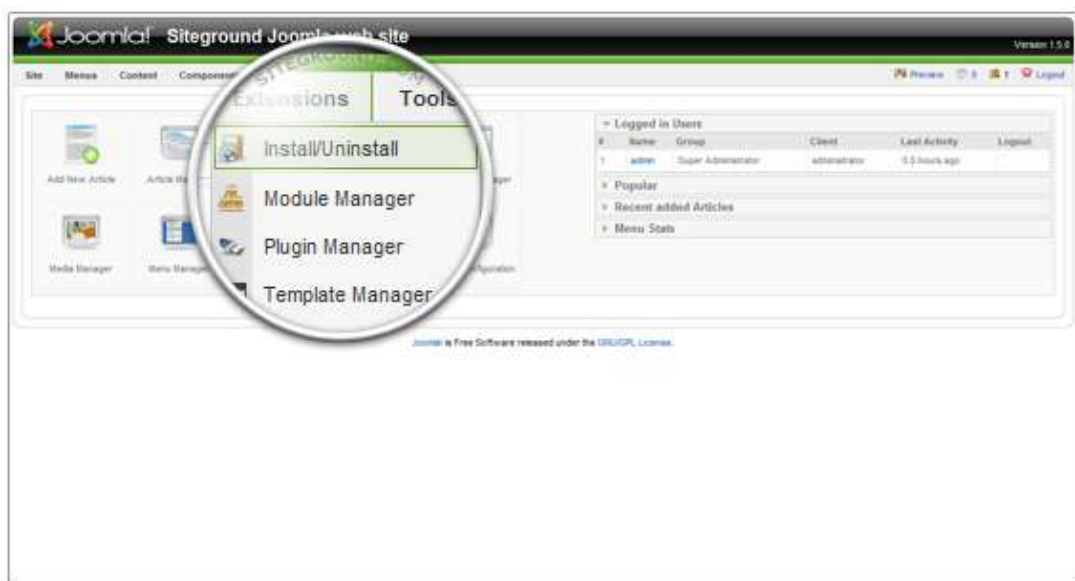
Download template theo từ khóa “Joomla Template”, ”Template free”...

- *Bước 2: Mở trang quản trị:*

Mở trang quản trị (Back End) bằng cách vào: <http://domain/administrator>.

- *Bước 3: Cài đặt:*

Mở menu Extensions => Install/Uninstall



Hình 1.18: Cài đặt Template

Nhấn lên nút Browse..., chọn template mà người dùng vừa download, sau đó nhấn lên nút Upload file & Install.

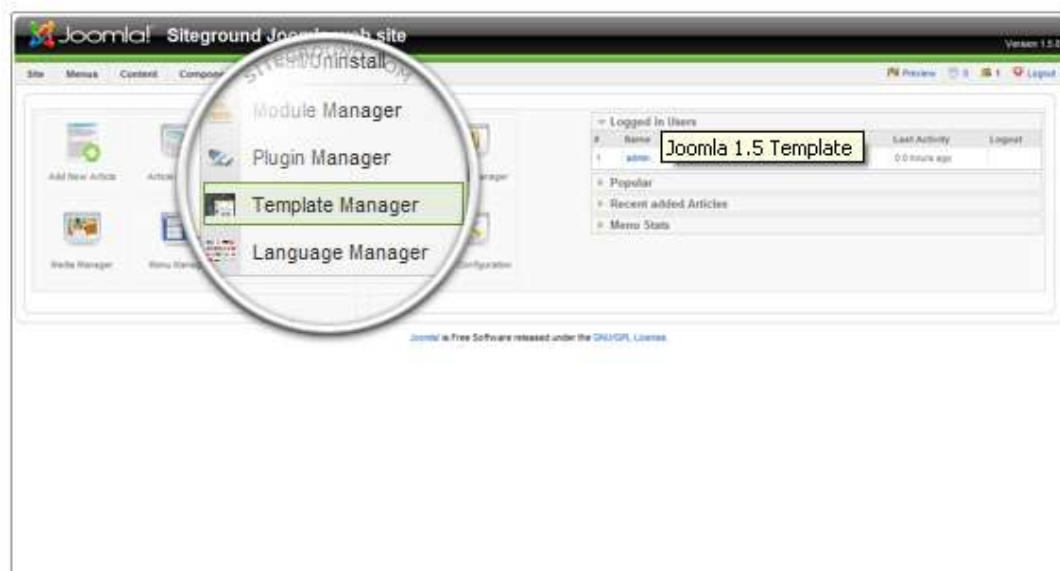


Hình 1.19: Duyệt tìm File, Upload và Install

Chờ Joomla thông báo việc cài đặt thành công rồi nhấn vào Continue.

- *Bước 4: Thiết lập template mới thành template mặc định:*

Mở menu Extensions Template manager, chọn template mới cài đặt rồi nhấn vào nút Default.



Hình 1.20: Thiết lập Template mặc định

### 1.3.7 Cài đặt Module cho Joomla 1.5

- *Bước 1: Download module:*

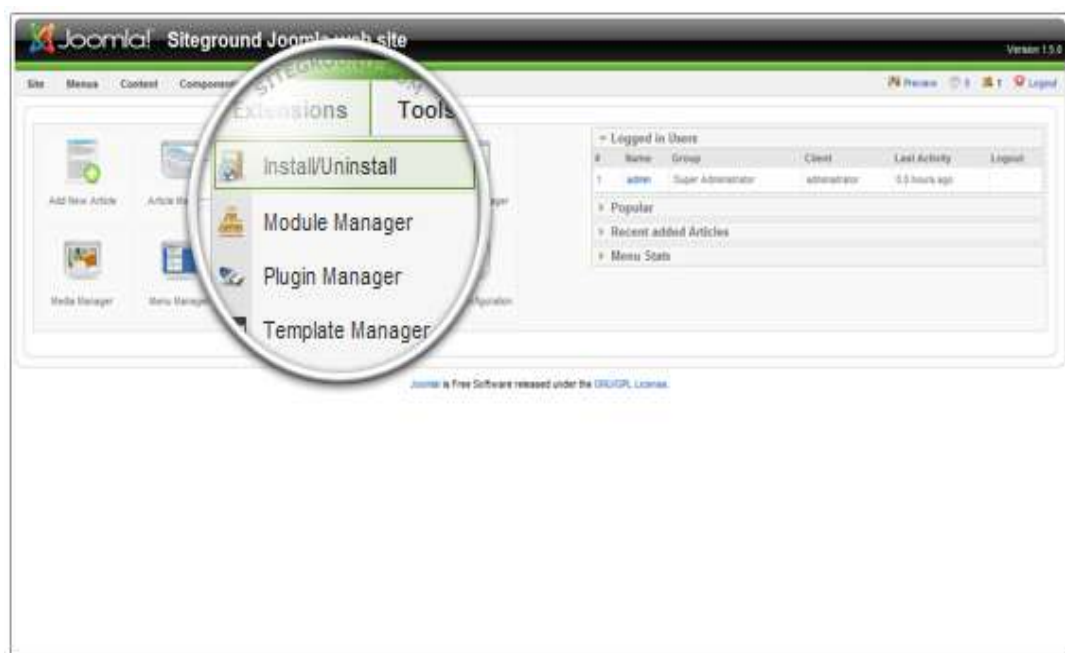
Download template theo từ khóa “Joomla module”

- *Bước 2: Mở trang quản trị:*

Mở trang quản trị (Back End) bằng cách vào: <http://domain/administrator>.

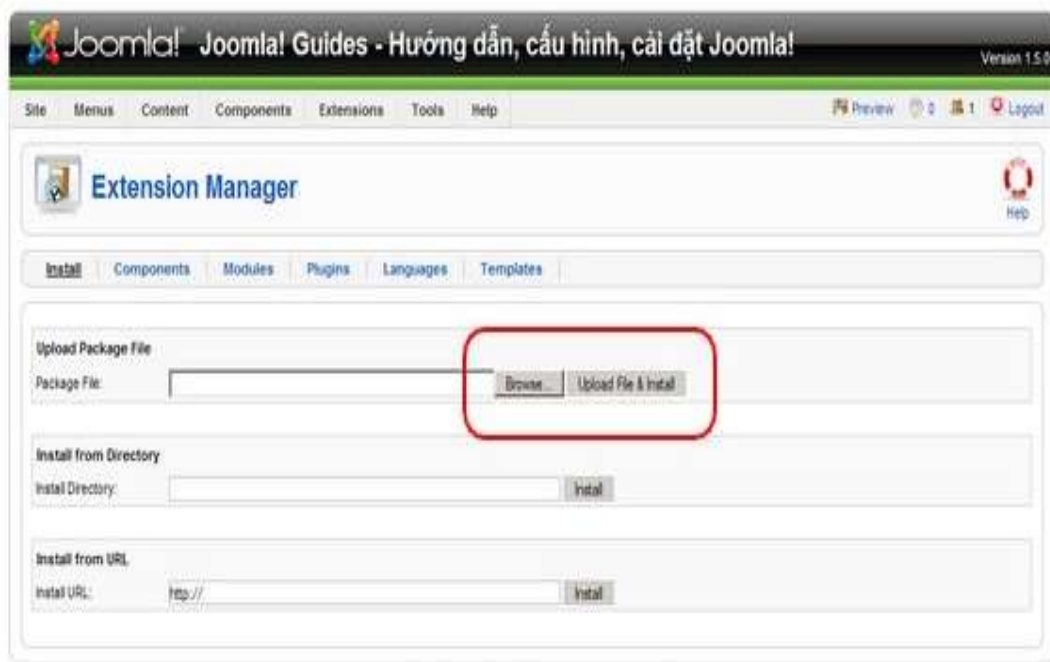
- *Bước 3: Cài đặt:*

Mở menu Extensions => Install/Uninstall



Hình 1.21: Cài đặt Module

Nhấn lên nút Browse..., chọn Module mà người dùng vừa download, sau đó nhấn lên nút Upload file & Install.



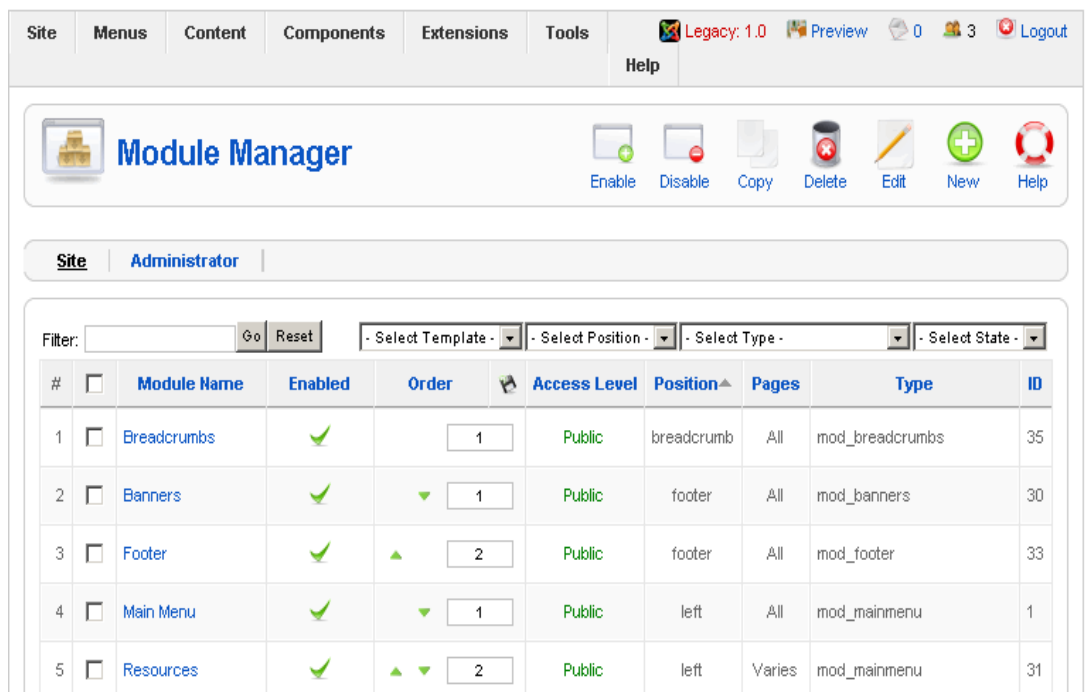
Hình 1.22: Duyệt tìm File, Upload và Install

Chờ Joomla thông báo việc cài đặt thành công rồi nhấn vào Continue

- *Bước 4: Published module:*

Mở menu Extensions => Module manager

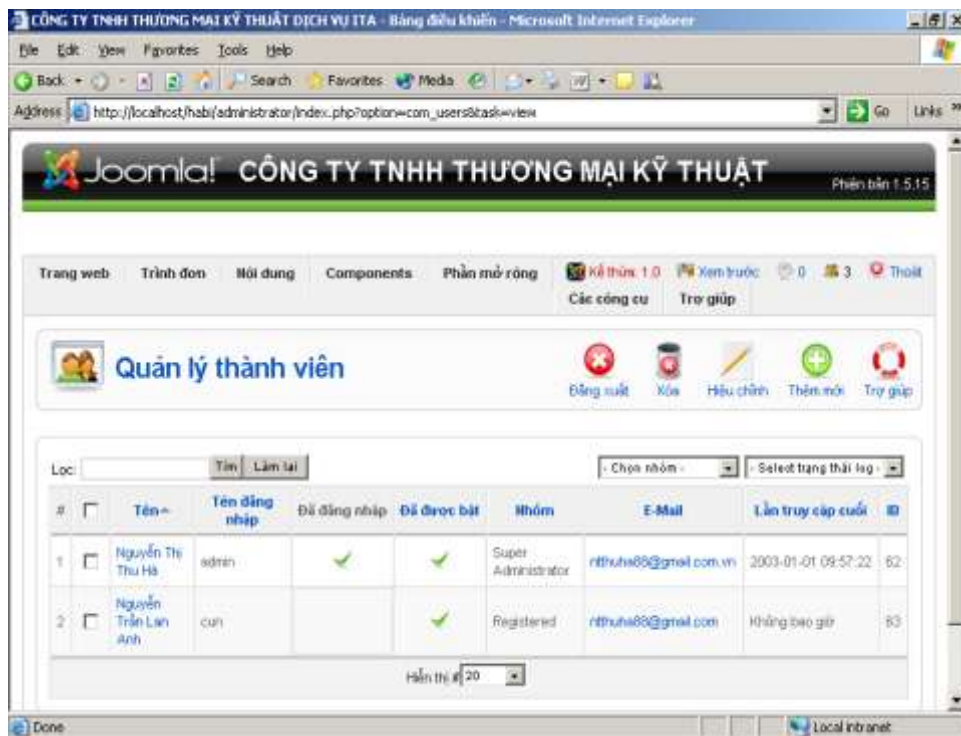
Chọn Enabled cho các module cần hiển thị.



Hình 1.23: Published Module

## 1.4. Một số thành phần trong Joomla

- *Quản lý thành viên:* Dùng để quản lý thông tin các thành viên.



Hình 1.24: Quản lý thành viên

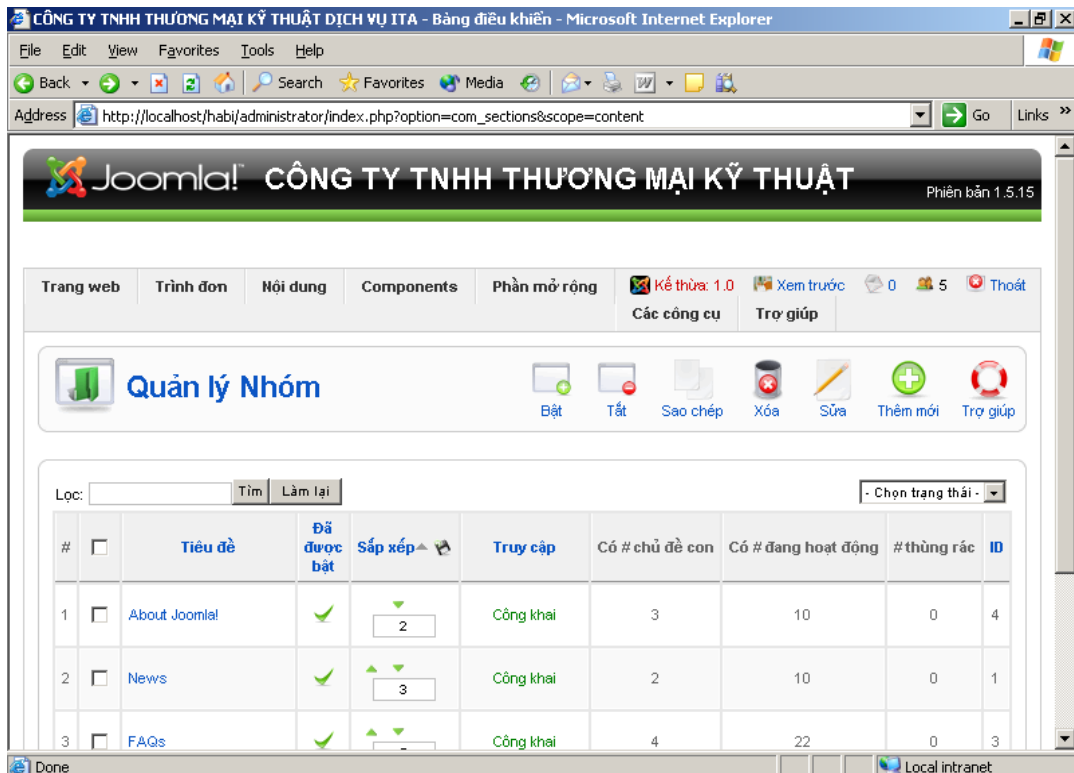
- *Quản lý menu:* Gồm các menu có thể được sử dụng trên Website



Hình 1.25: Quản lý menu

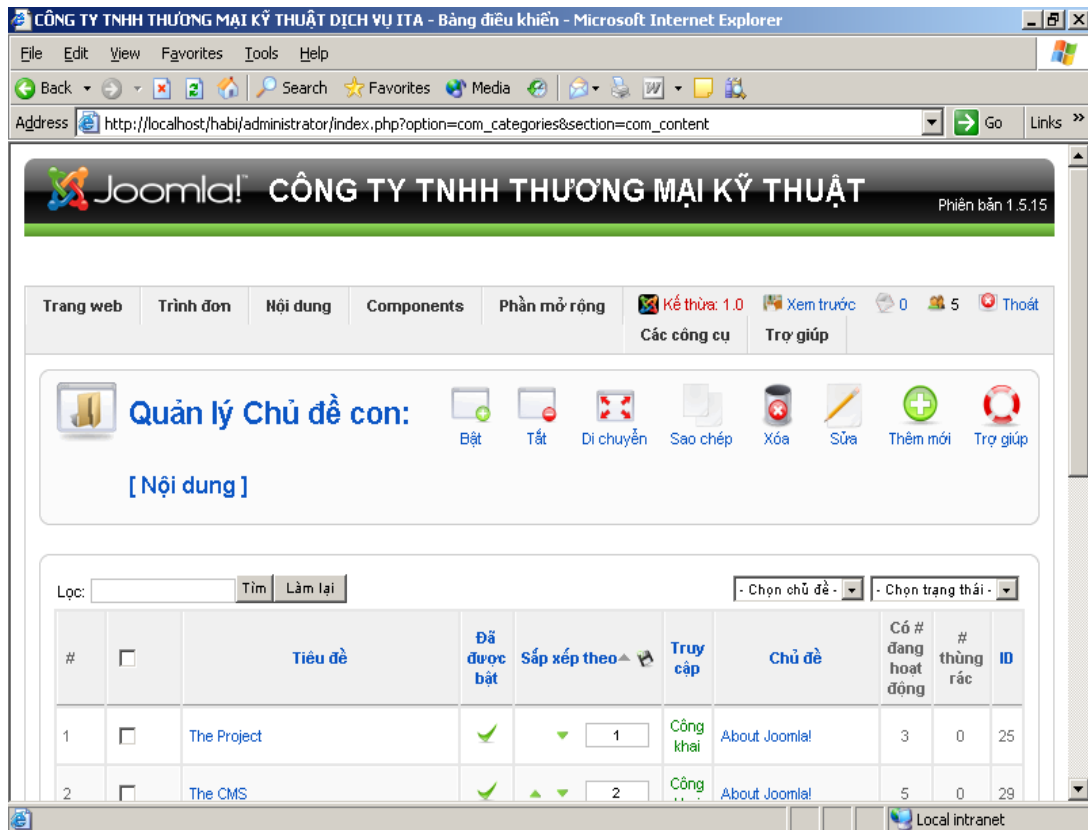


- *Quản lý nhóm tin:* Gồm các mục, lĩnh vực, dòng sản phẩm Website muốn đề cập.



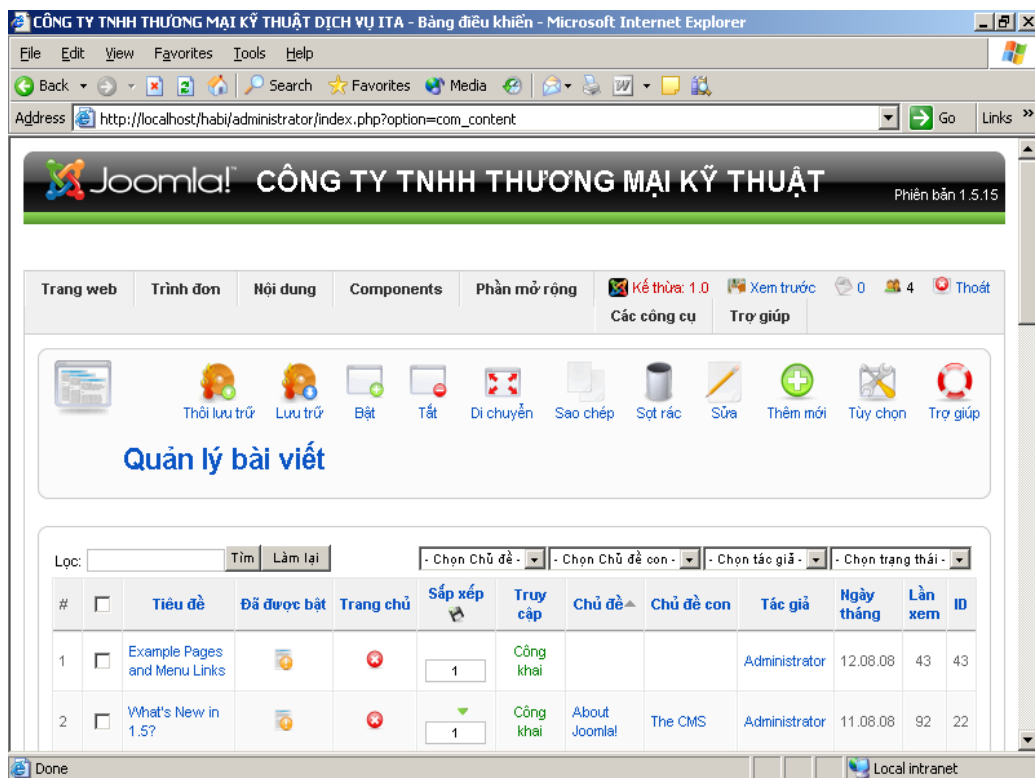
Hình 1.26: Quản lý nhóm tin

- *Quản lý chủ đề con:* Gồm các mục, lĩnh vực, dòng sản phẩm chi tiết.



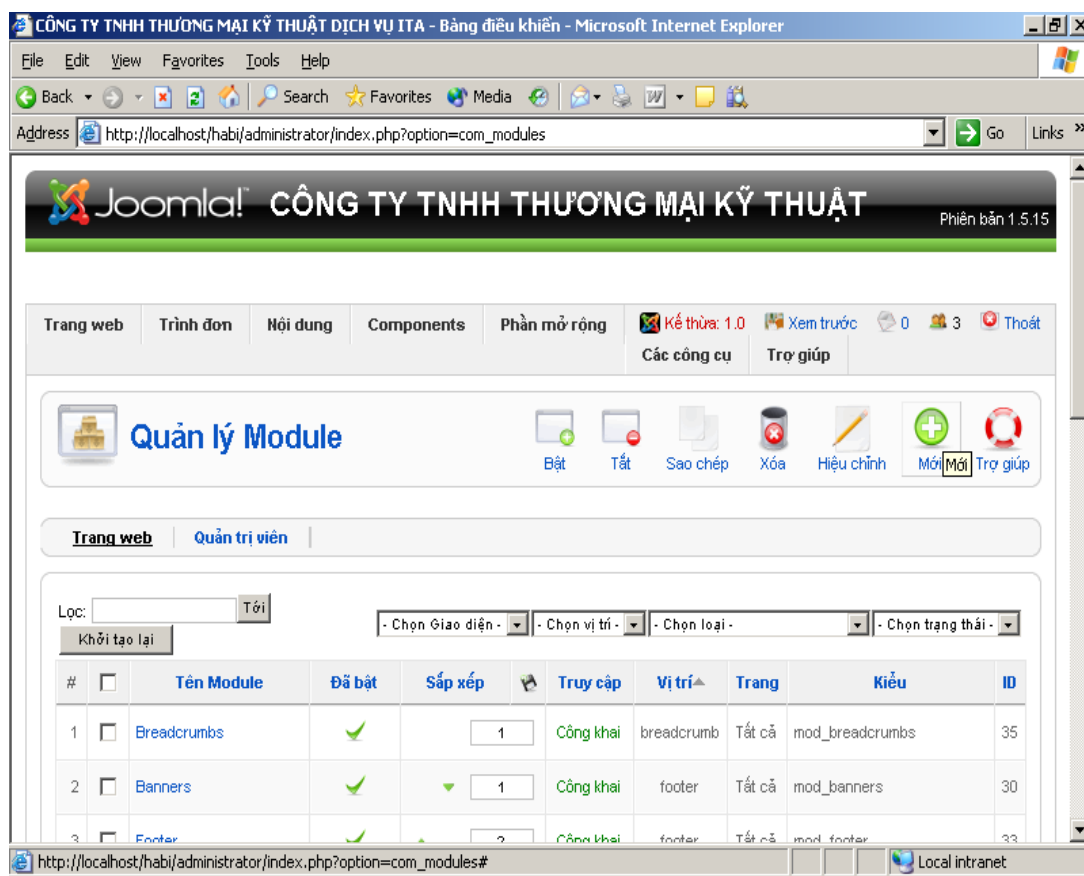
Hình 1.27: Quản lý chủ đề con

- *Quản lý bài viết:* Các bài viết chi tiết về thông tin, sản phẩm.



Hình 1.28: Quản lý bài viết

- *Quản lý module:* Các module có thể hiển thị hoặc không hiển thị lên Website.



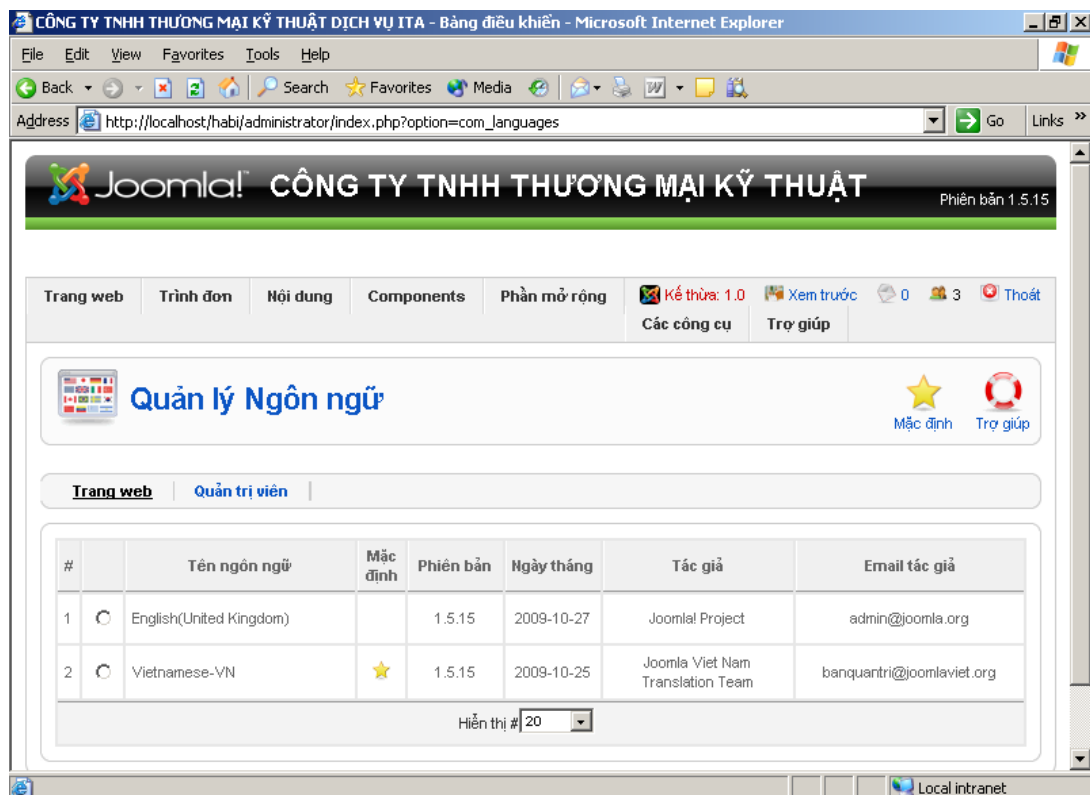
Hình 1.29: Quản lý module

- *Quản lý giao diện:* Lựa chọn sử dụng, chỉnh sửa Template cho phù hợp với Website cần xây dựng.



Hình 1.30: Quản lý giao diện

- *Quản lý ngôn ngữ*: Lựa chọn ngôn ngữ sử dụng cho Trang web và Quản trị viên.



Hình 1.31: Quản lý ngôn ngữ

## CHƯƠNG 2: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIRTUEMART

### 2.1 Giới thiệu VirtueMart

VirtueMart là 1 giải pháp thương mại điện tử mã nguồn mở (Open Source E-Commerce solution) được sử dụng với hệ quản trị nội dung (Content Management System - CMS) Joomla.

VirtueMart cung cấp rất nhiều chức năng phục vụ cho việc quản lý sản phẩm, danh mục sản phẩm, phương thức vận chuyển, phương thức thanh toán... và các phương thức trình diễn sản phẩm như: danh mục sản phẩm, sản phẩm mới, sản phẩm đặc biệt...

### 2.2 Cách thức cài đặt VirtueMart

#### 2.2.1 Cách thức cài đặt:

- *Bước 1:* Dowload phiên bản mới nhất của VirtueMart tại địa chỉ: <http://virtuemart.net>
- *Bước 2:* Sau khi download về tiến hành giải nén và tiến hành cài đặt component trước bằng cách dùng lệnh Installers => Component, sau khi cài xong sẽ xuất hiện thông báo việc cài đặt bước đầu thành công.



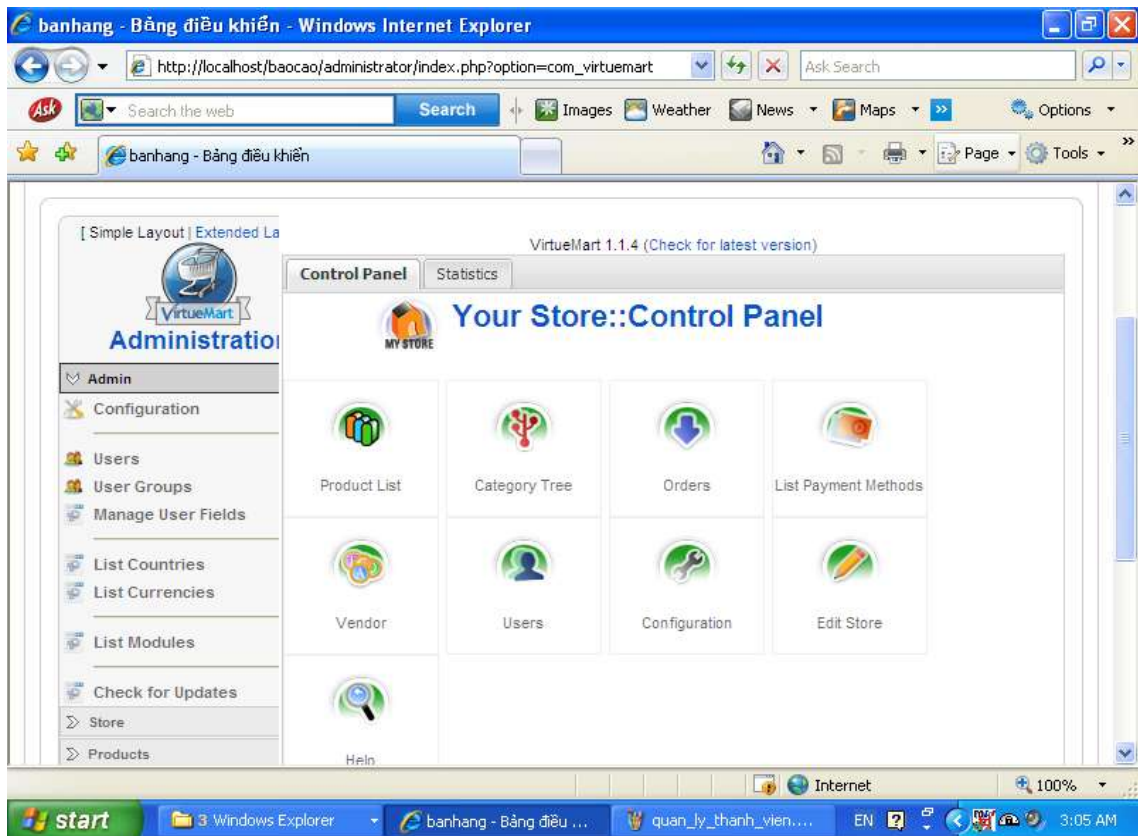
Hình 2.1: Cài đặt Component Virtue Mart thành công

- *Bước 3:* Tiếp theo phải chọn một trong hai lựa chọn:

Go directly to the shop: Để bắt đầu cấu hình mới cho Virtuemart mà không có bất cứ dữ liệu nào.

Install sample data: Để chọn cài đặt dữ liệu kiểu mẫu cho Virtuemart, nếu lần đầu tiên sử dụng thì nên chọn lựa chọn này để tham khảo cách làm việc của Virtuemart, sau đó có thể sửa các dữ liệu theo mẫu tùy ý.

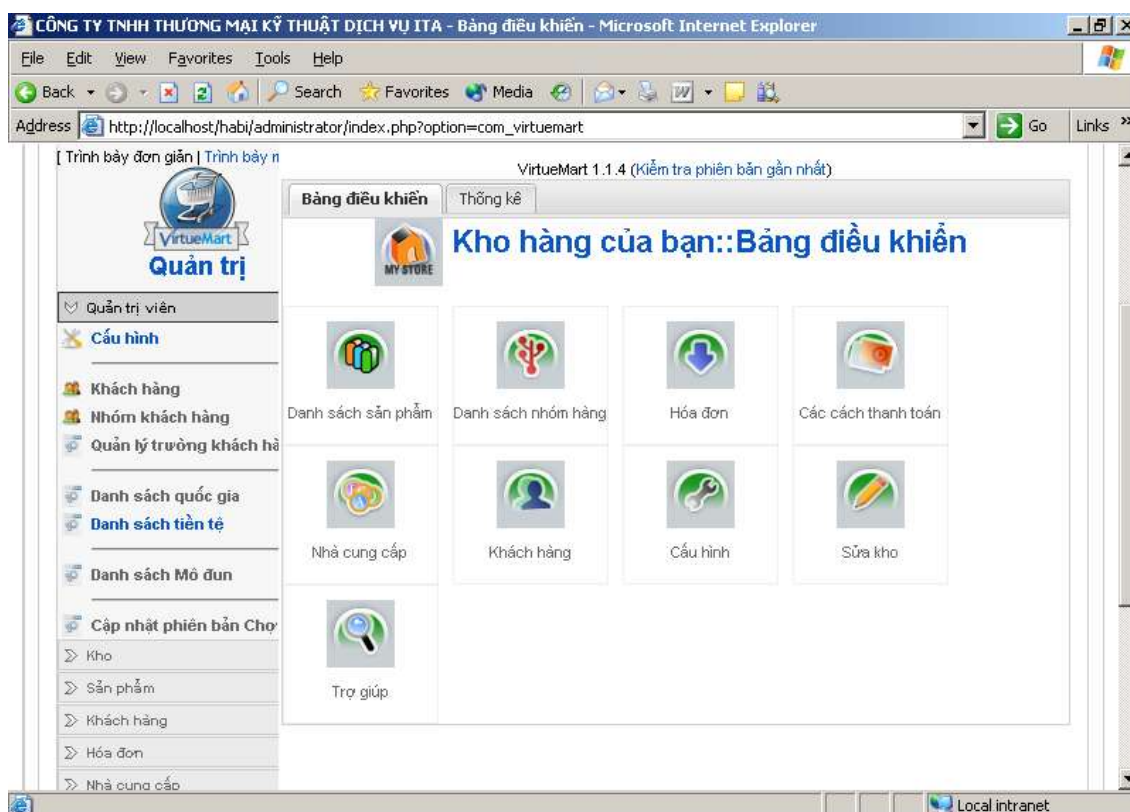
Sau khi chọn sẽ xuất hiện cảnh báo của Virtuemart, nhấn ok để đồng ý.



Hình 2.2: Component Virtue Mart

- *Bước 4:* Tiếp tục cài đặt các Module của Virtuemart bằng cách dùng lệnh Installers => Modules. Sau đó Module phải được Published thì mới sử dụng được.

## 2.2.2 Các nút chức năng chính của VirtueMart



Hình 2.3: Bảng điều khiển Virtue Mart

- *Danh sách sản phẩm*: Danh sách sản phẩm có trong cửa hàng.
- *Cây nhóm sản phẩm*: Danh sách các nhóm sản phẩm cùng loại
- *Hóa đơn*: Danh sách các hóa đơn giao dịch với khách hàng.
- *Danh sách phương thức thanh toán*: Muốn chọn phương thức thanh toán khi giao nhận hàng thì chọn kiểu thanh toán như trong Danh sách phương thức thanh toán, hoặc tạo thêm một phương thức khác tùy ý bằng cách dùng chức năng Thêm phương thức thanh toán.
- *Đại lý*: Danh sách các đại lý.
- *Khách hàng*: Danh sách các khách hàng.
- *Thiết lập chung*: Thiết lập các thông số chính cho VirtueMart. Nếu chỉ muốn giới thiệu sản phẩm thì có thể bỏ chức năng mua hàng của giỏ hàng.



- *Thông tin cửa hàng:*

Thiết lập các thông tin cho cửa hàng, thông tin liên hệ với khách hàng, Logo của cửa hàng, đơn vị tiền tệ, giới thiệu về cửa hàng...

Hiển thị đơn vị tiền đồng của Việt Nam theo dạng 1.000.000,00VND bằng cách thiết lập lại các thông số.

## **CHƯƠNG 3: ỨNG DỤNG JOOMLA XÂY DỰNG WEBSITE CỦA CÔNG TY ITA**

### **3.1 Giới thiệu Công ty ITA**

Tên công ty:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT DỊCH VỤ ITA

TRUNG TÂM CUNG CẤP LAPTOP – THIẾT BỊ AN NINH

Địa chỉ: 254 Nguyễn Bình Khiêm – Ngô Quyền – Hải Phòng

Website: [www.laptophaiphong.com.vn](http://www.laptophaiphong.com.vn)

Email: [itahpco@gmail.com](mailto:itahpco@gmail.com)

Tel: 84(31)7333.663/ 0313.212.515

Fax: 84(31) 733.663

Công ty TNHH Thương Mại – Kỹ Thuật - Dịch Vụ ITA được thành lập vào năm 2001. Mặc dù mới ra đời nhưng lĩnh vực hoạt động của ITA đã được nghiên cứu và phát triển bởi nhiều chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực tự động hóa và thiết bị thông minh.

Lĩnh vực hoạt động của trung tâm cung cấp LAPTOP – THIẾT BỊ AN NINH HẢI PHÒNG là:

- Mua bán Laptop và các linh kiện máy tính.
- Tư vấn, thiết kế và lắp đặt hệ thống theo dõi giám sát công nghệ cao.
- Tư vấn, thiết kế và triển khai lắp đặt hệ thống định vị vệ tinh.

### **3.2 Giới thiệu Website hiện tại của Công ty ITA**

- Sau quá trình thực tập tại công ty, em được biết Công ty ITA đang sử dụng Website viết bằng Dot NET.
- Tên website hiện tại: [www.laptophaiphong.com.vn](http://www.laptophaiphong.com.vn)
- Website hiện tại có một số nhược điểm:

Website được xây dựng trong khoảng thời gian khá lâu với khoản chi phí không nhỏ.

Website không đáp ứng được việc quản lý mua bán hàng qua mạng, không thực hiện được các yêu cầu của một website thương mại như khách hàng không thể đăng ký mua hàng trực tuyến mà phải đến tận nơi, việc mua bán vẫn được thực hiện một cách thủ công.

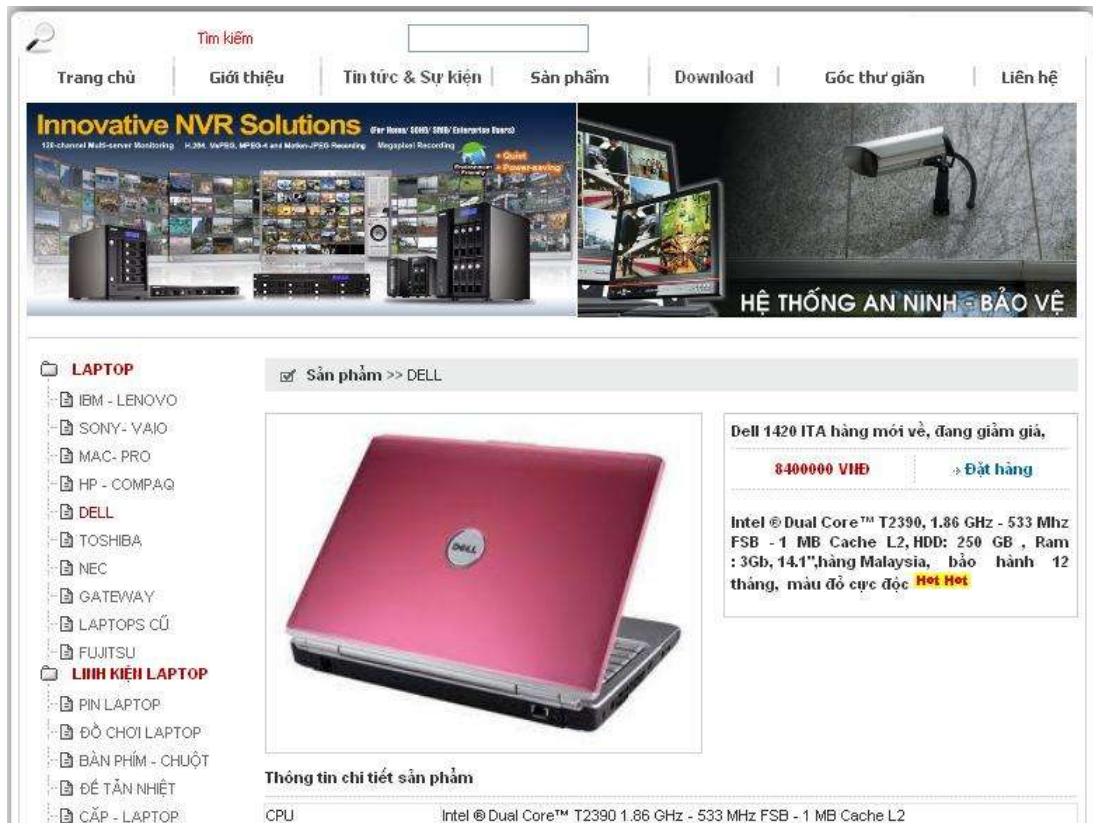
- Các chức năng của website

Giới thiệu Công ty ITA.



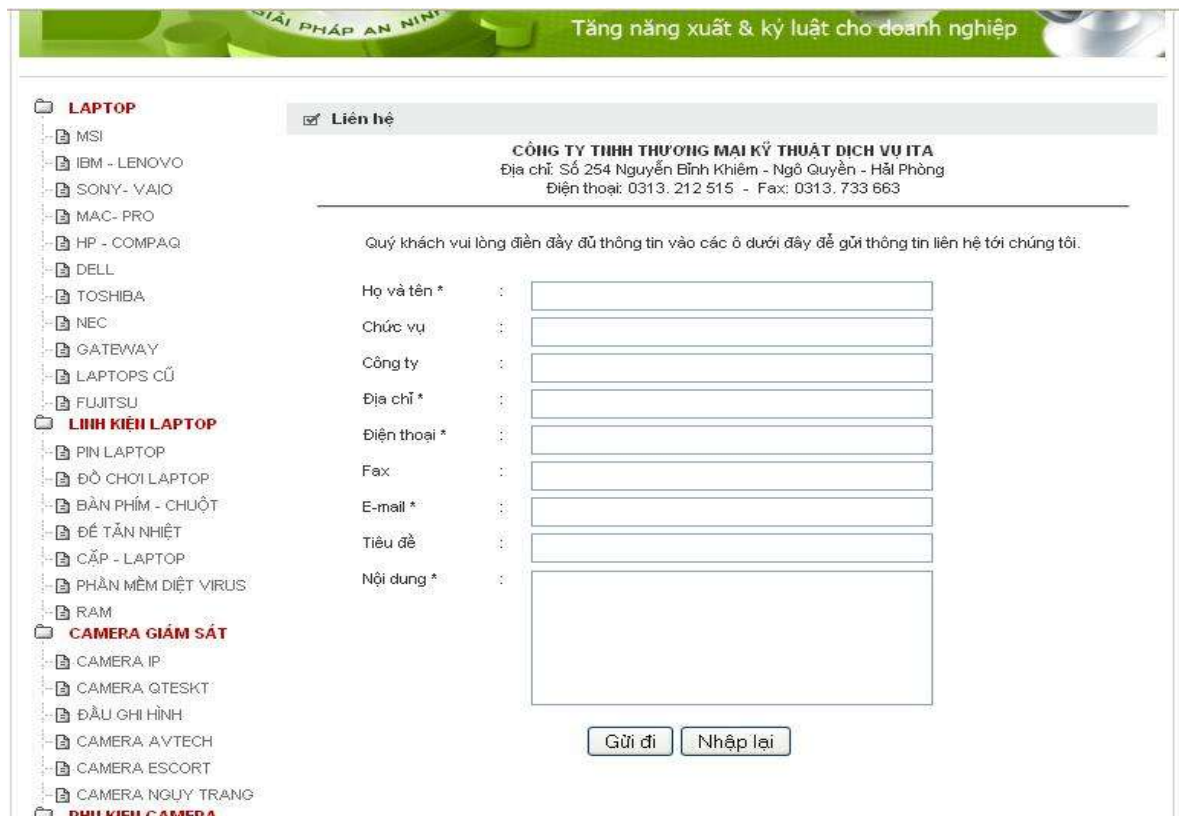
Hình 3.1: Giới thiệu Công ty ITA website hiện tại

Xem thông tin sản phẩm.



Hình 3.2: Xem thông tin sản phẩm website hiện tại

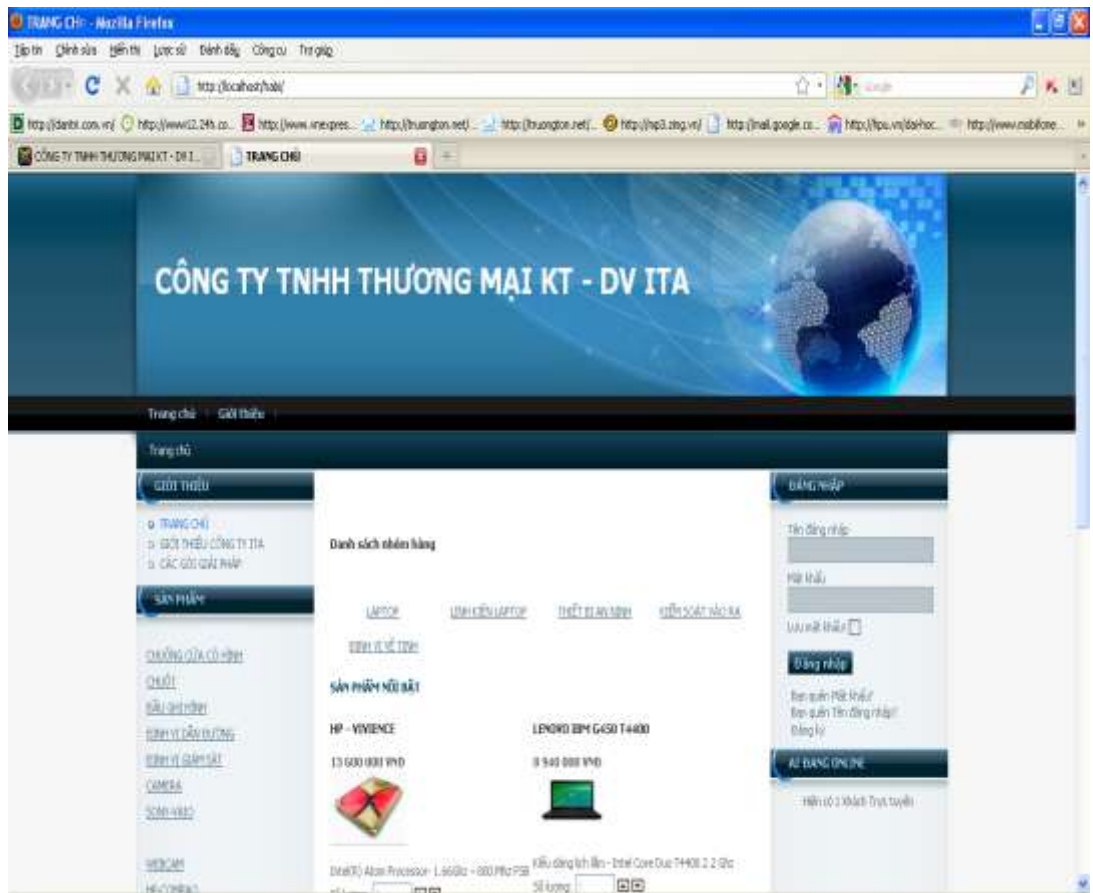
Đặt hàng.



Hình 3.3: Đặt hàng

### 3.3 Ứng dụng Joomla xây dựng Website của Công ty ITA

- Giao diện chính:



Hình 3.4: Giao diện Website Công ty ITA

- Các chức năng của website

Giới thiệu công ty.

Quản lý đăng ký người dùng.

Cập nhật thông tin sản phẩm.

Cập nhật thông tin các gói dịch vụ.

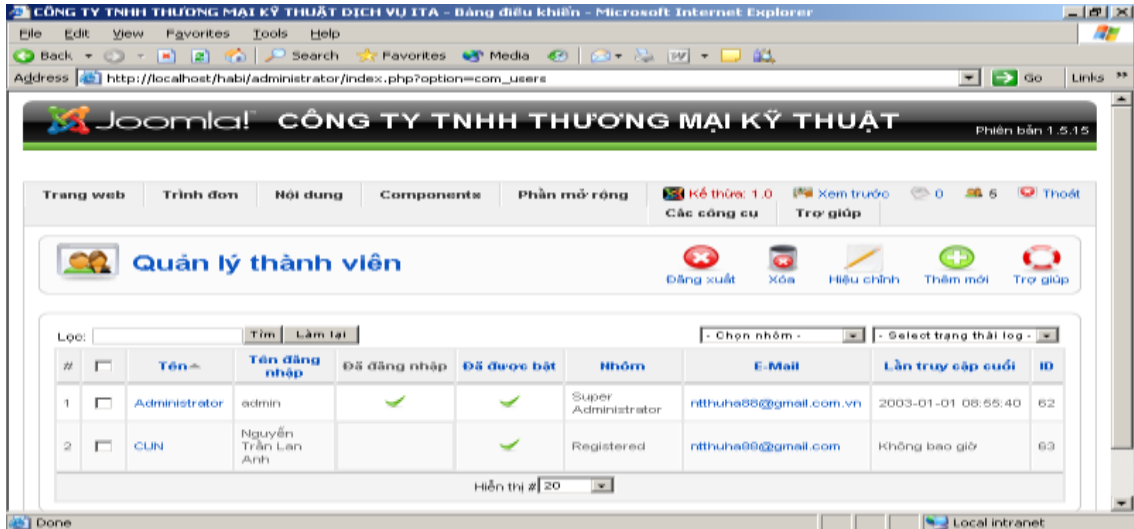
Thực hiện tốt hoạt động quản lý mua bán trực tuyến như: đặt hàng trực tuyến, thanh toán, tạo hoá đơn, báo cáo...

## CHƯƠNG 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE CÔNG TY ITA

### 4.1 Hướng dẫn sử dụng trang quản trị

#### 4.1.1 Quản trị người dùng

- Mở trang quản trị (Back End) bằng cách vào: <http://domain/administrator>
- Mở menu Trang web => Quản lý thành viên



Hình 4.1: Quản lý thành viên

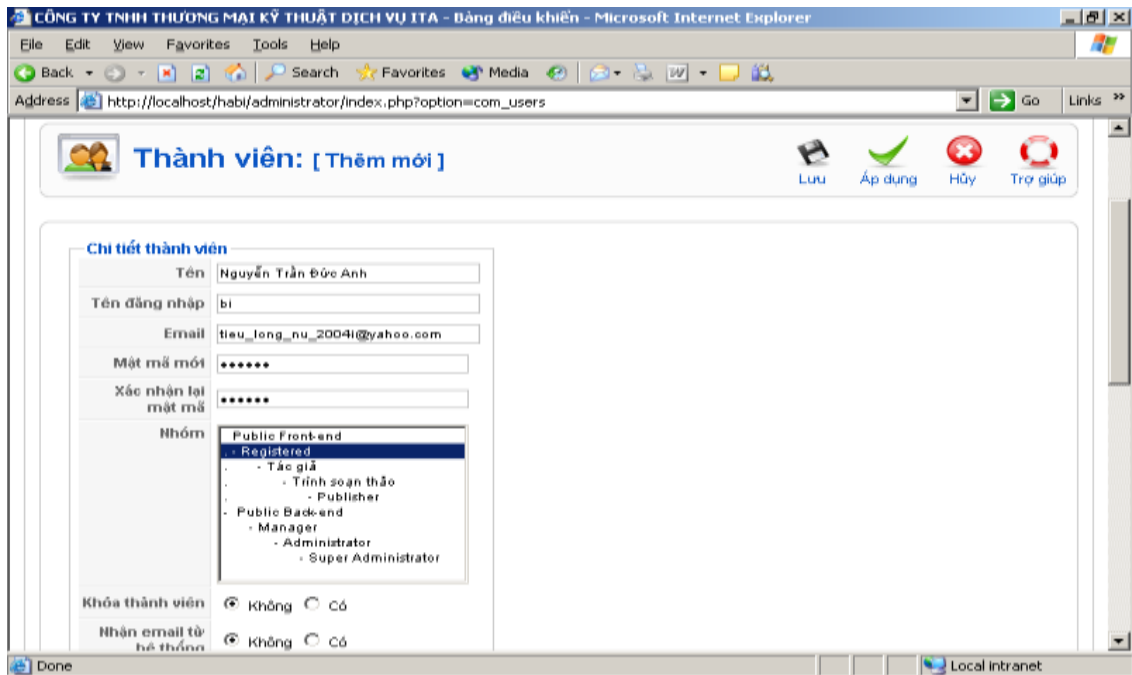
a, *Thêm thành viên mới*: Chọn Thêm

Điền các thông tin trong bảng.

Thông số cần chú ý: Nhóm:

- *Super Administrator*: Super Administrator Group truy cập vào tất cả các chức năng Back – End. Site của người dùng phải có tối thiểu một người được bổ nhiệm là một Super Administrator để thực hiện cấu hình hệ thống của site. Những người trong nhóm này không thể xóa và không thể chuyển sang nhóm khác.
- *Administrator*: Quản trị viên, nhóm quản trị có một hạn chế nhỏ khi truy cập vào các chức năng Back – End. Administrator không thể: Thêm hay sửa một người trong nhóm Super Administrator, truy cập các cài đặt Global Configuration, truy cập chức năng Mass Mail, Quản lý, cài đặt các Template, Quản lý cài đặt các file ngôn ngữ.

- *Manager*: Quản lý, nhóm quản lý dùng trong việc tạo nội dung, một người trong nhóm này không thể: Quản lý các User, cài đặt các Module, cài đặt các Component, truy cập một số Component ( được xác định bởi Super Administrator)
- *Registered*: Người đã đăng ký.

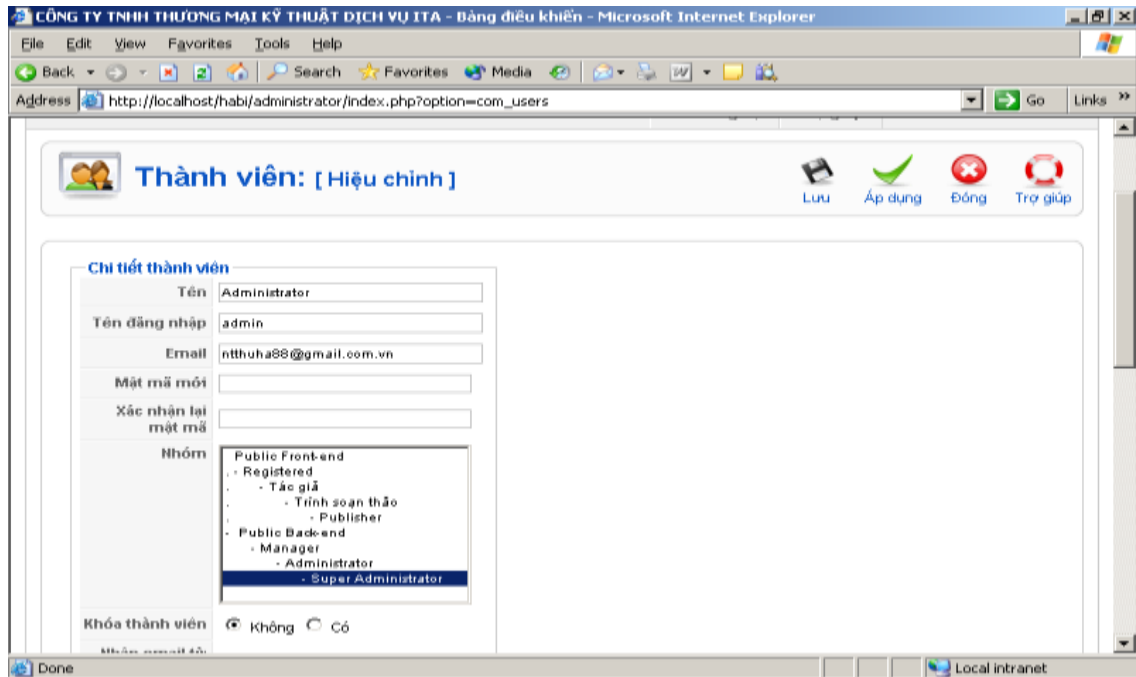


Hình 4.2: Thêm thành viên

b, *Sửa thông tin thành viên*:

Tích chọn tên thành viên => Hiệu chỉnh

Chỉnh sửa các thông tin cần thiết sau đó lưu lại.



Hình 4.3: Sửa thông tin thành viên

c, *Xóa thông tin thành viên*: Tích chọn tên thành viên => Xóa

#### 4.1.2 *Quản lý bài viết*

Đầu tiên chúng ta phải tạo nhóm tin ( Section), sau đó tạo chủ đề con ( Category)

a, *Tạo một Nhóm tin*:

- Vào menu Nội dung => Quản lý nhóm tin.

Trên thanh công cụ chúng ta có các biểu tượng:

Bật: Sử dụng nhóm tin đã tạo.

Tắt: Không sử dụng nhóm tin đã tạo.

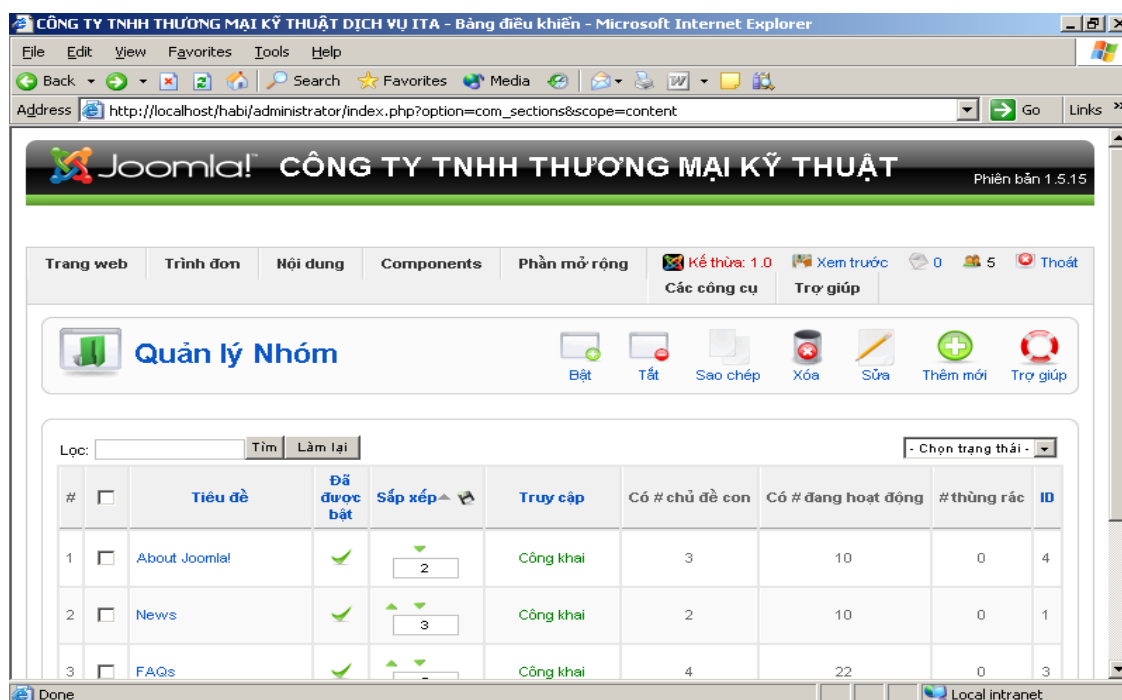
Sao chép: Tạo bản sao của một nhóm tin.

Xóa: Xóa bỏ một nhóm tin, trước khi xóa phải chọn nhóm tin muốn xóa.

Sửa: Sửa lại một nhóm tin đã tạo

Thêm mới: Tạo mới một nhóm tin.





Hình 4.4: Quản lý nhóm tin

- Tạo mới một nhóm tin: Chọn Thêm mới, trang mới sẽ được mở ra.

Tiêu đề: Tiêu đề của nhóm tin bắt buộc phải có.

Alias: Tên bí danh có thể giống tiêu đề, nhưng không sử dụng dấu tiếng Việt, người dùng có thể có khoảng trống giữa các từ, Joomla sẽ tự động chèn dấu (-) vào giữa các từ này.

Đã được bật: Cho phép sử dụng nhóm tin này hay không.

Giới hạn truy cập: Public là tất cả mọi người, Registered là chỉ có thành viên đăng ký mới có thể truy cập.

*b, Tạo một Chủ đề con:*

- Vào menu Nội dung => Quản lý chủ đề con

Quản lý chủ đề con cũng có thanh công cụ tương tự như Quản lý nhóm tin, nhưng Quản lý chủ đề con có thêm nút lệnh Di chuyển.

Lệnh di chuyển: Di chuyển 1 hoặc nhiều Chủ đề con sang một nhóm tin khác.



Hình 4.5: Quản lý chủ đề con

- Tạo mới một Chủ đề con: Chọn Thêm mới, trang mới sẽ được mở ra.

Tiêu đề: Tên tiêu đề, không được bỏ trống.

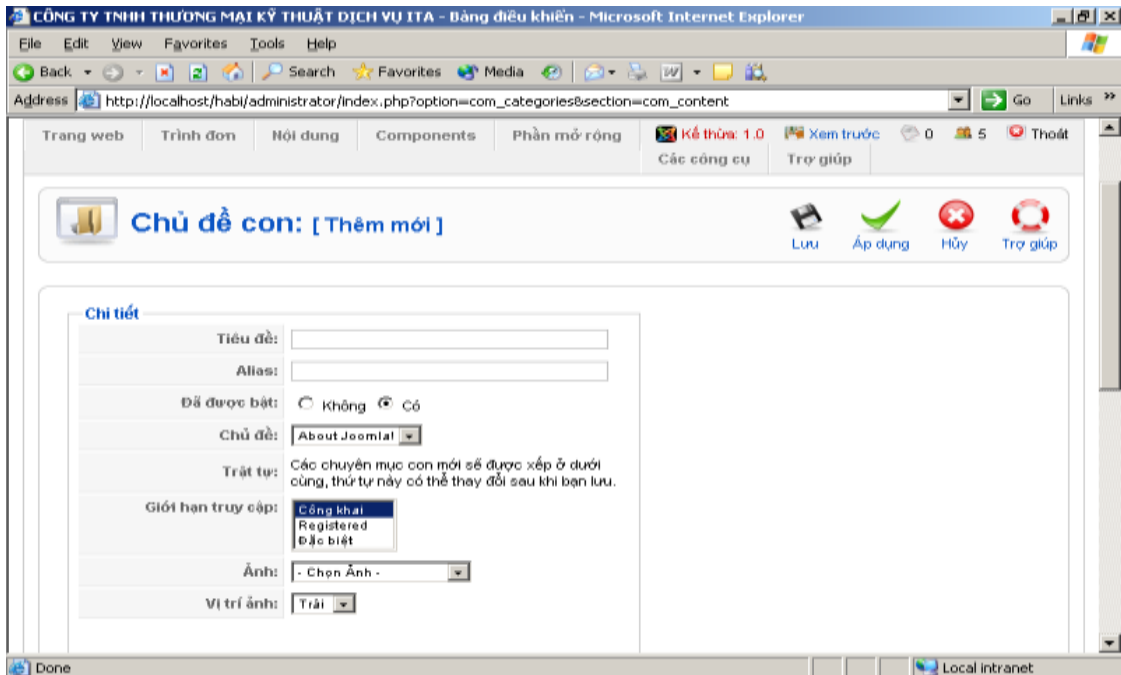
Alias: Bí danh của tiêu đề.

Đã được bật: Có cho phép sử dụng hay không.

Nhóm tin: Chủ đề con tạo ra sẽ phải phụ thuộc vào một nhóm tin nào đó.

Giới hạn truy cập: Cấp độ truy cập.

Bên dưới là ô mô tả ý nghĩa của Chủ đề con được tạo.

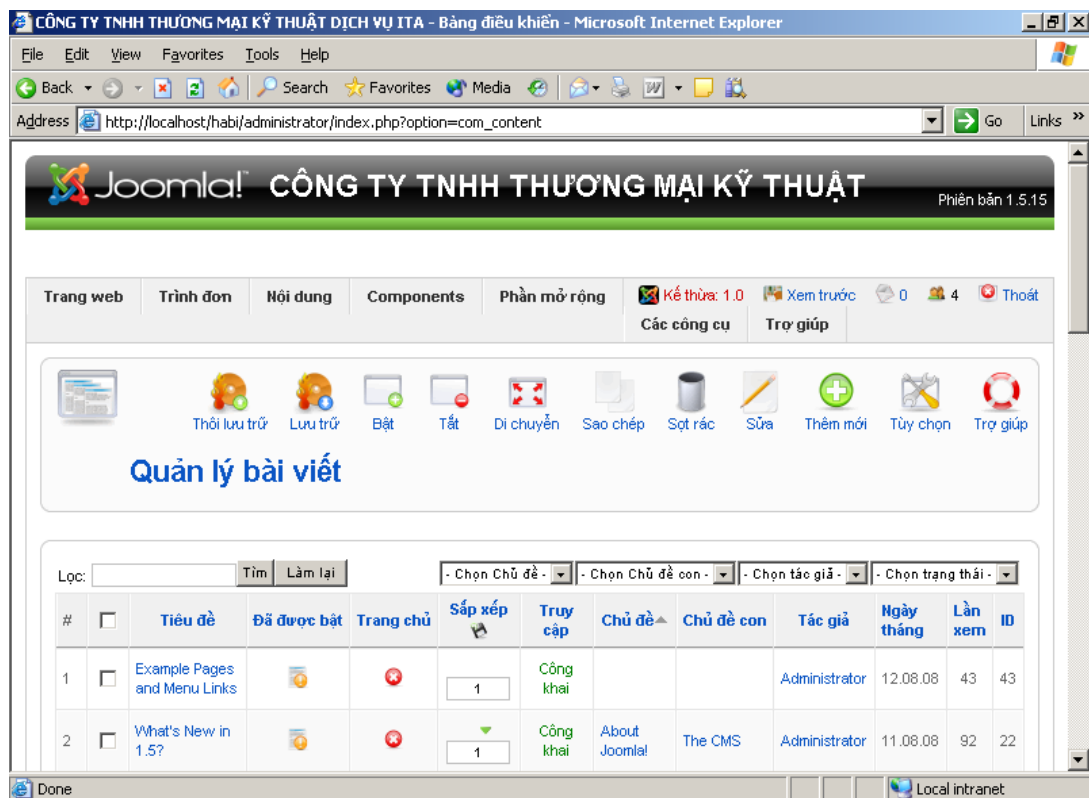


Hình 4.6: Thêm chủ đề con

c, Tạo bài viết mới:

- Chọn menu Nội dung => Quản lý bài viết

Quản lý bài viết cũng có thanh công cụ tương tự như Quản lý chủ đề con.



Hình 4.7: Quản lý bài viết

- Tạo bài viết mới: Chọn Thêm mới, trang mới sẽ được mở ra.

Nếu bài viết thuộc 1 chủ đề con nào đó thì phải chọn Nhóm tin trước rồi mới chọn Chủ đề con.

Nếu bài viết không có Nhóm tin hoặc chủ đề con, chúng ta chọn Chưa phân loại.

Tiêu đề: Tên tiêu đề bài viết, không được bỏ trống.

Alias: Bí danh của tiêu đề.

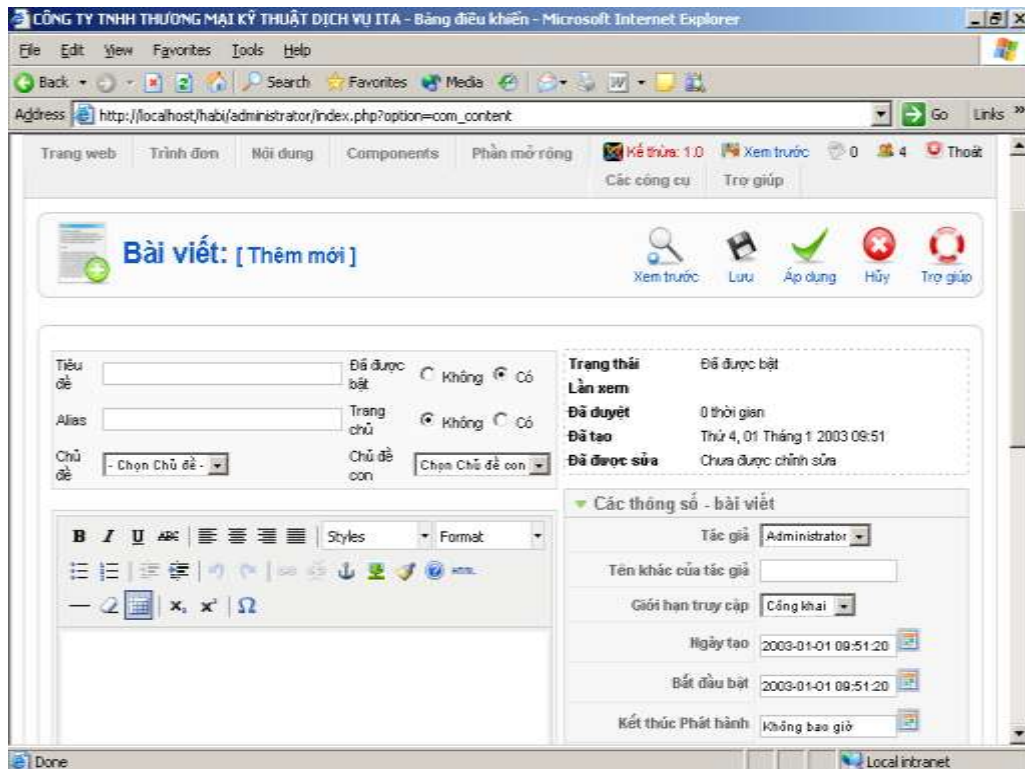
Nhóm tin: Chọn nhóm tin cho bài viết.

Chủ đề con: Chọn chủ đề con cho bài viết.

Tạo Đọc thêm cho bài viết: Di chuyển chuột đến đoạn cần ngắt, kéo xuống dưới khung soạn thảo, kích chọn nút Đọc thêm, một đường gạch màu đỏ được tạo ra làm dấu hiệu.

Chèn ảnh vào bài viết: Chọn nút ảnh => Browse đến ảnh cần cho lên.

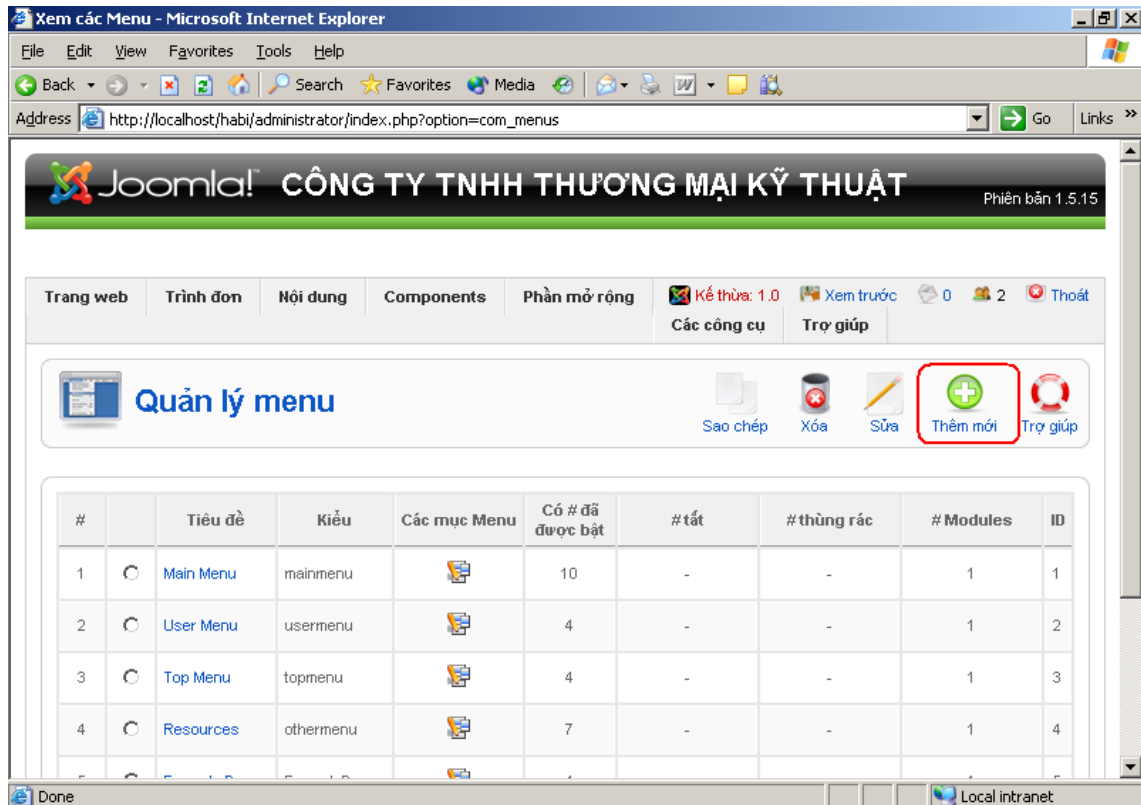
Chúng ta có thể tạo thêm các thông số cho bài viết ở phía bên phải vùng soạn thảo chính.



Hình 4.8: Thêm bài viết mới

d, Tạo Menu hiển thị bài viết:

- Vào Trình đơn => Quản lý Menu => trên thanh công cụ chọn biểu tượng Thêm mới



Hình 4.9: Quản lý menu

Trang mới sẽ hiện ra:



Hình 4.10: Tạo menu

Trong đó

**Tên duy nhất:** Là tên duy nhất cho menu chúng ta sẽ tạo ra, tên này không được giống bất kỳ tên menu đã tạo trước đó.

**Tiêu đề:** Tiêu đề của menu sẽ được hiển thị trên trang Web.

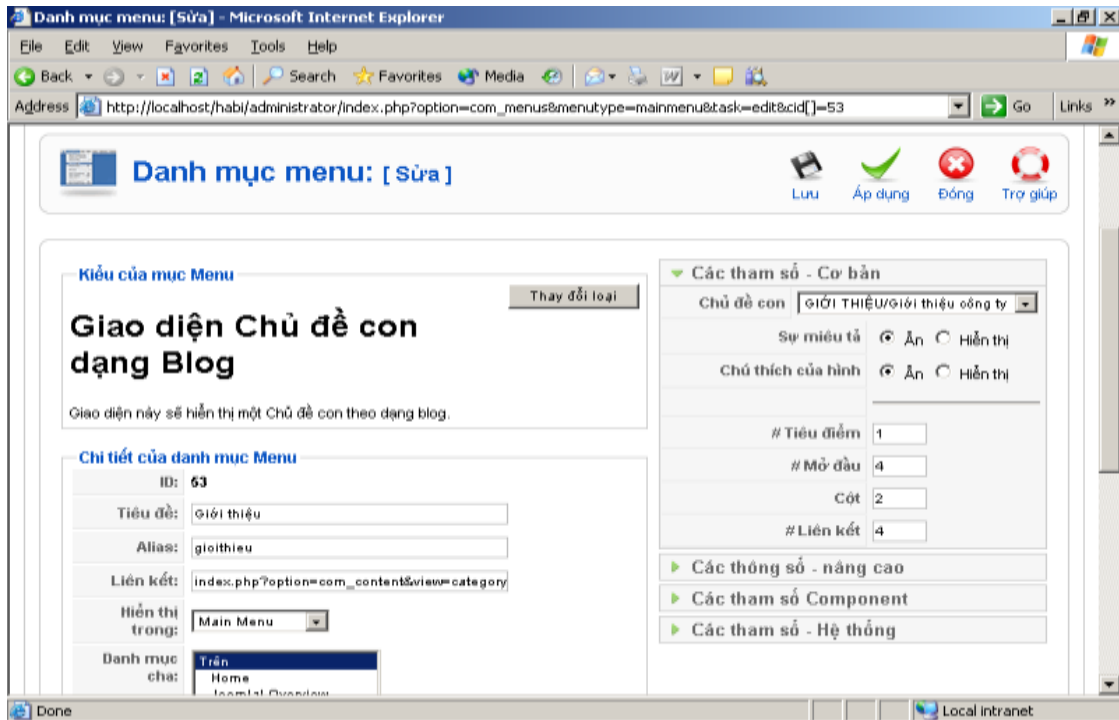
**Sự miêu tả:** Mô tả ngắn gọn cho menu sẽ tạo.

**Tiêu đề Module:** Joomla sẽ tạo thêm 1 module có tên khai báo trong ô này, nhờ module mà người dùng có thể thay đổi vị trí đặt menu và thực hiện một vài cấu hình menu.

- Liên kết menu đến Nhóm tin hoặc Chủ đề con:

Vào Trình đơn => Main menu => chọn một menu muốn tạo liên kết

Sau khi chọn menu liên kết tới 1 Nhóm tin hoặc Chủ đề con



Hình 4.11: Liên kết menu

Nếu menu người dùng tạo là menu cha thì ở phần Danh mục cha người dùng chọn trên.

Nếu menu người dùng tạo là menu con của menu nào đó, người dùng chọn tên menu đó trong Danh mục cha.

- Liên kết menu đến bài viết cụ thể:

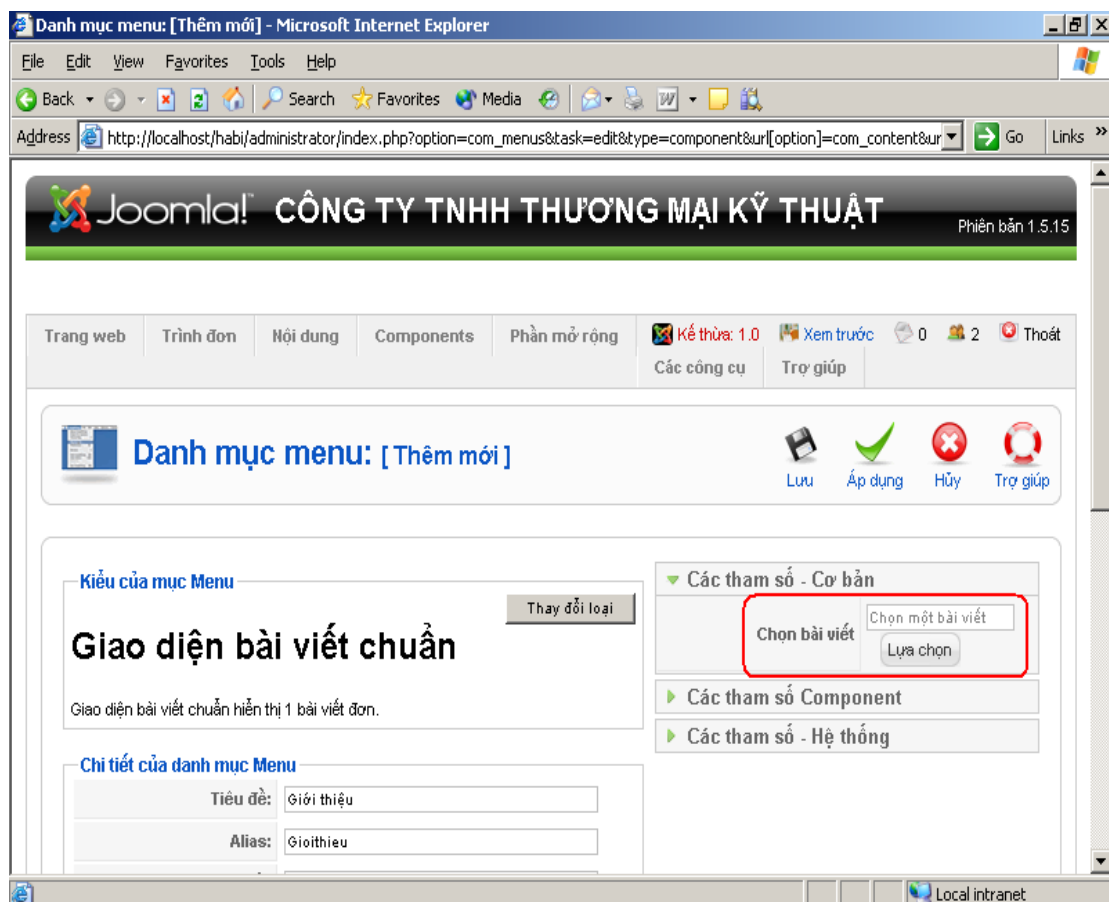
Vào Trình đơn => Main menu => chọn một menu muốn tạo liên kết

Danh sách các loại liên kết mở ra => Các bài viết => Giao diện bài viết chuẩn.



Hình 4.12: Các loại liên kết

Chọn bài viết cụ thể sau đó lưu lại.



Hình 4.13: Chọn bài viết



### 4.1.3 Quản lý sản phẩm

Vào Component => VirtueMart => Sản phẩm

a, Thêm mới sản phẩm:

- Đầu tiên ta phải thêm nhóm sản phẩm: chọn Thêm nhóm hàng nhấn nút Thêm để tạo nhóm chứa các sản phẩm cùng loại.
- Các thông số cần lưu ý:

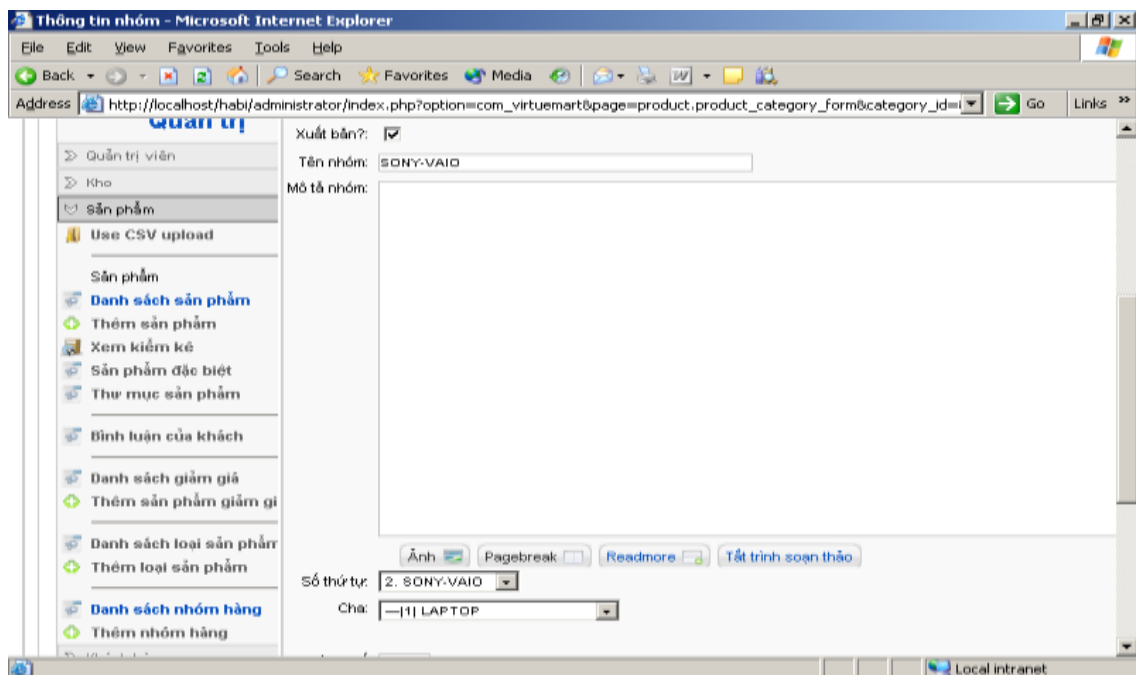
Nhóm cấp trên: Chọn Top Level để tạo nhóm chính hoặc chọn tên của một nhóm để tạo nhóm phụ của nhóm đó.

Category Browse Page: Chọn dạng hiển thị cho nhóm sản phẩm bằng cách nhập tên của 1 trong 4 dạng hiển thị có sẵn của VirtueMart: browse\_1, Browse\_2, Browse\_3, Browse\_4.

Show x products per row: Số sản phẩm hiển thị trên mỗi hàng ngang.

Trong phần Ảnh: Chọn ảnh đại diện cho nhóm sản phẩm bằng cách nhấn nút Browse để chọn ảnh hoặc nhập địa chỉ của ảnh trong mục URL.

Sau đó chọn Lưu để lưu lại.



Hình 4.14: Thêm sản phẩm

- Thêm sản phẩm mới: Chọn Thêm sản phẩm

Các thông số cần lưu ý:

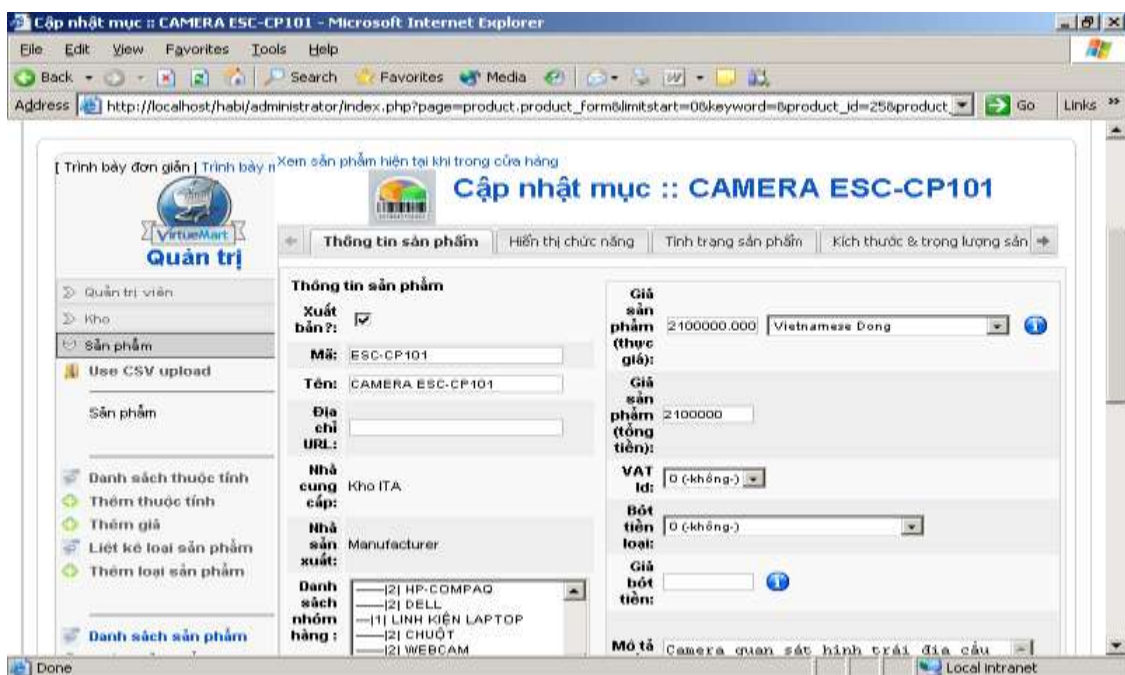
Trong thông tin sản phẩm: Các nhóm sản phẩm: Chọn nhóm để chứa sản phẩm, có thể chọn nhiều nhóm bằng cách giữ phím Ctrl và nhấn chuột vào tên nhóm.

Trong trạng thái sản phẩm: Đặc biệt: Đánh dấu những sản phẩm đặc biệt.

Trong ảnh sản phẩm: Chọn ảnh đại diện cho sản phẩm, nhấn Browse để chọn ảnh hoặc nhập địa chỉ của ảnh trong mục URL.

Những sản phẩm liên quan: Chọn những sản phẩm liên quan để giới thiệu kèm theo với sản phẩm này, có thể chọn nhiều sản phẩm bằng cách giữ phím trl và nhấn chuột vào tên sản phẩm.

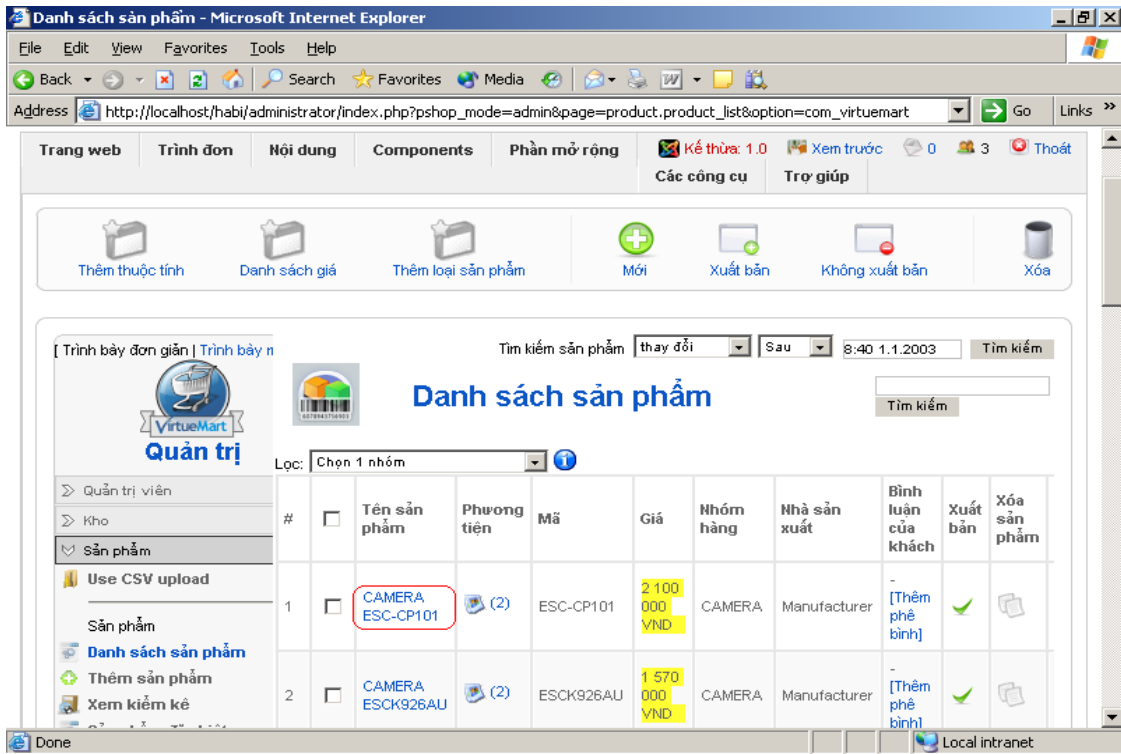
Sau đó chọn Lưu để lưu lại.



Hình 4.15: Các thông tin sản phẩm

*b, Sửa chữa thông tin sản phẩm:*

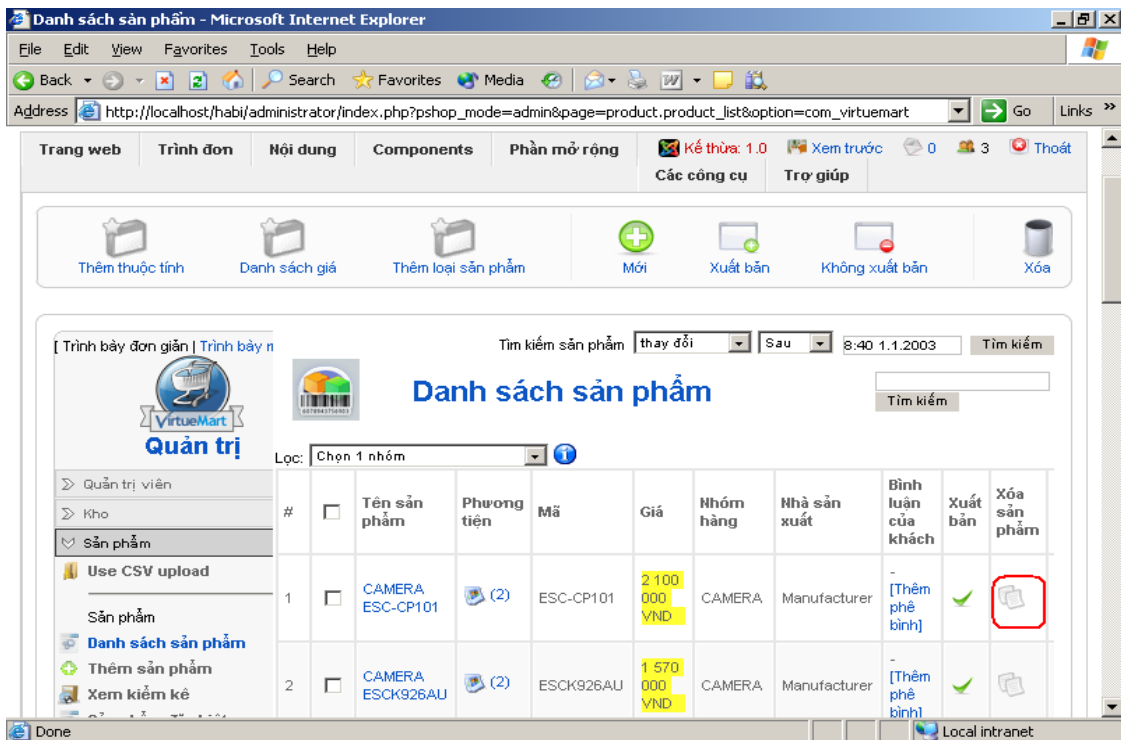
- Chọn Danh sách sản phẩm => kích chọn vào tên sản phẩm cần sửa chữa và sửa chữa các thông tin giống như trong phần tạo sản phẩm mới.



Hình 4.16: Sửa thông tin sản phẩm

c, Xóa sản phẩm:

- Chọn Danh sách sản phẩm => kích chọn vào tên sản phẩm cần xóa => chọn Xóa sản phẩm.



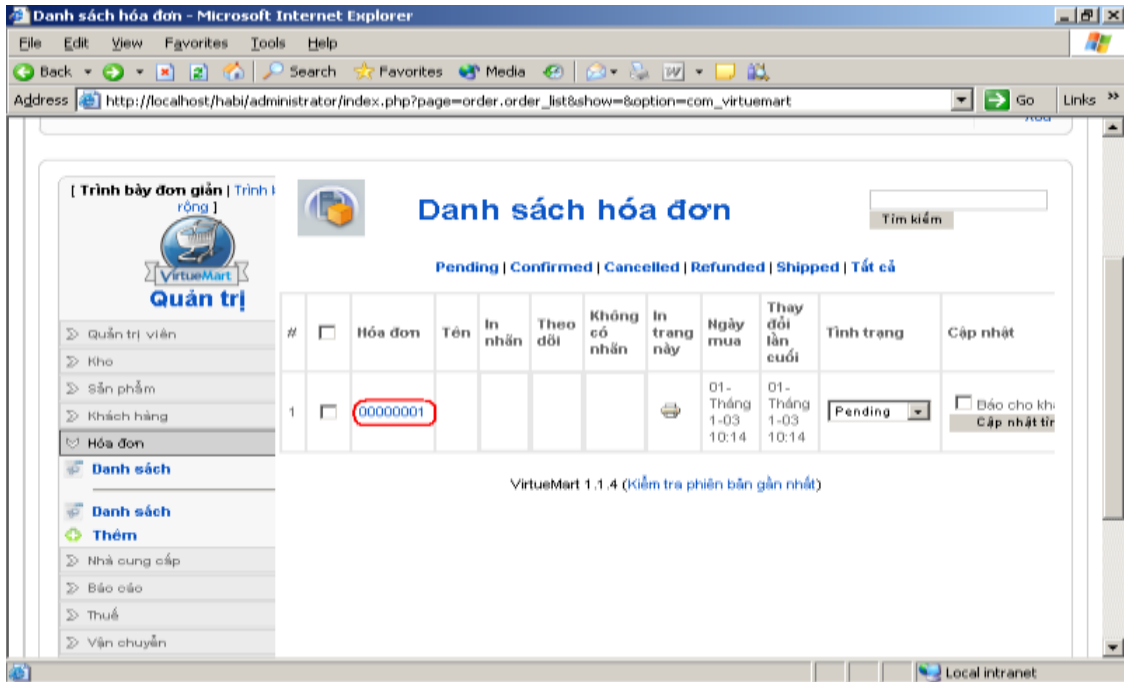
Hình 4.17: Xóa thông tin sản phẩm

#### 4.1.4 Quản lý hóa đơn

Vào Menu Component => VirtueMart => Hóa đơn

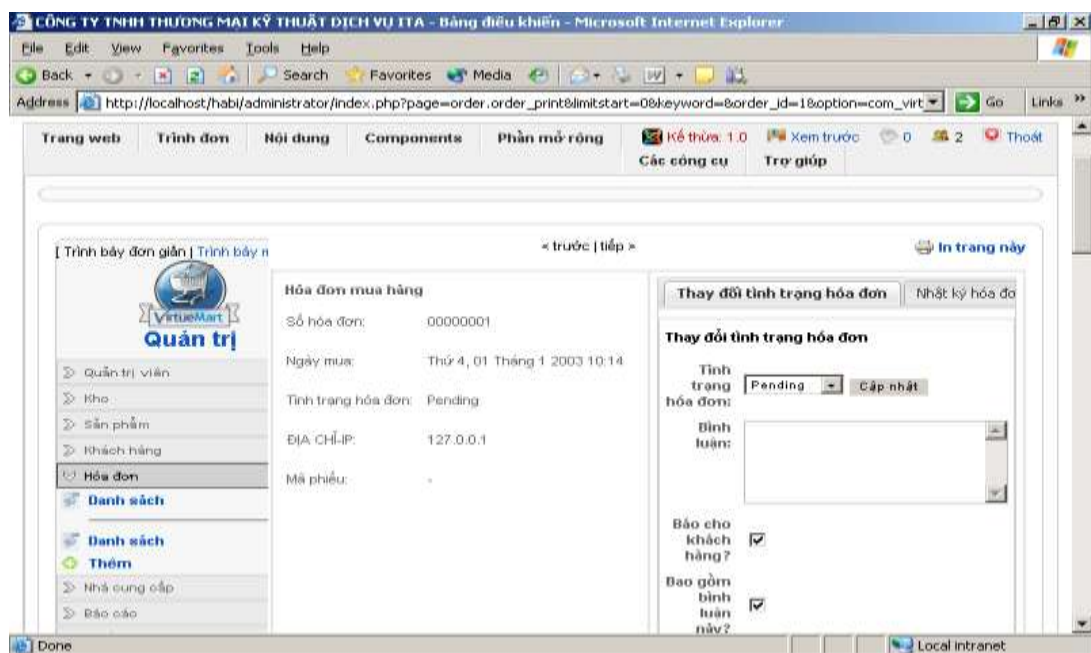
a, Xem thông tin hóa đơn

- Chọn Danh sách: Hiện ra một danh sách các hóa đơn.



Hình 4.18: Danh sách hóa đơn

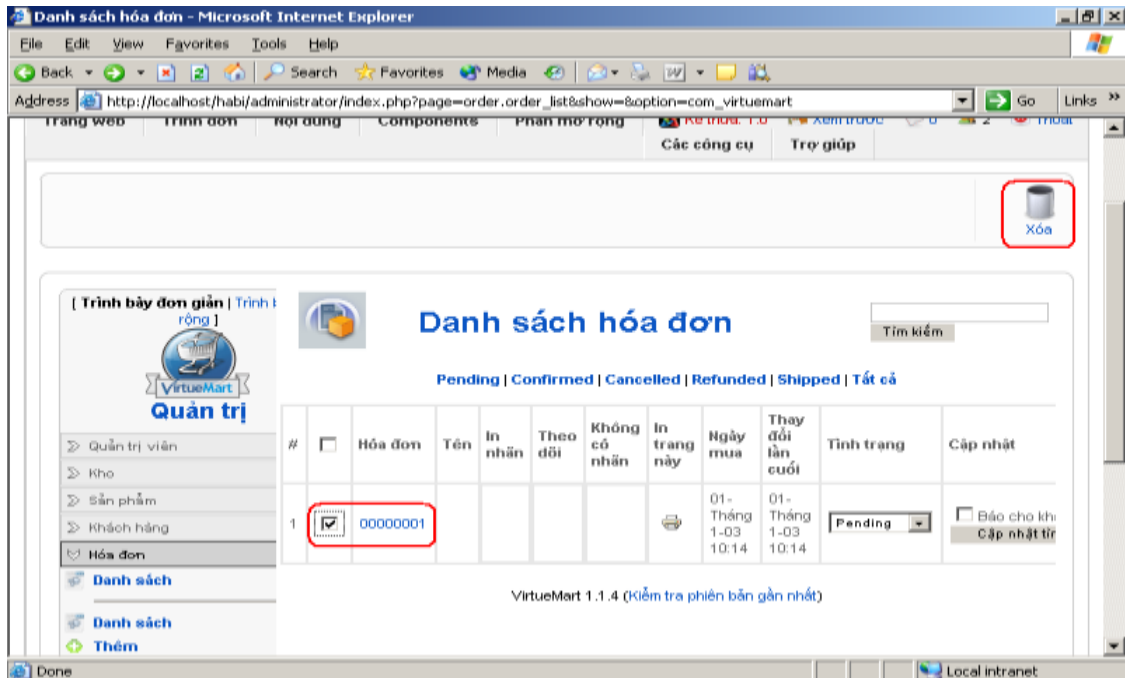
- Kích chọn vào tên hóa đơn cần xem thông tin.



Hình 4.19: Thông tin hóa đơn

*b, Xóa hóa đơn*

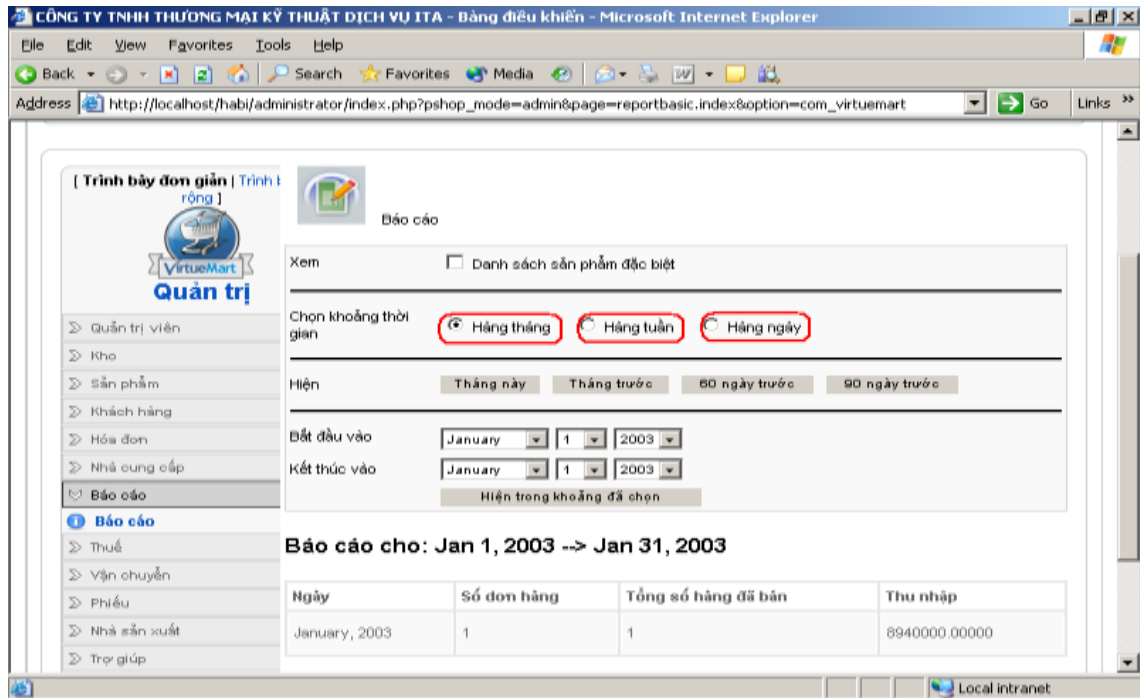
- Chọn Danh sách: Hiện ra một danh sách các hóa đơn như phần xem thông tin hóa đơn.
- Kích chọn tên hóa đơn cần xóa => Chọn Xóa



Hình 4.20: Xóa thông tin hóa đơn

**4.1.5 Quản lý báo cáo**

- Vào Menu Component => VirtueMart => Báo cáo.
- Chọn Báo cáo.
- Chọn xem theo ngày, tuần, tháng bằng cách kích chọn.

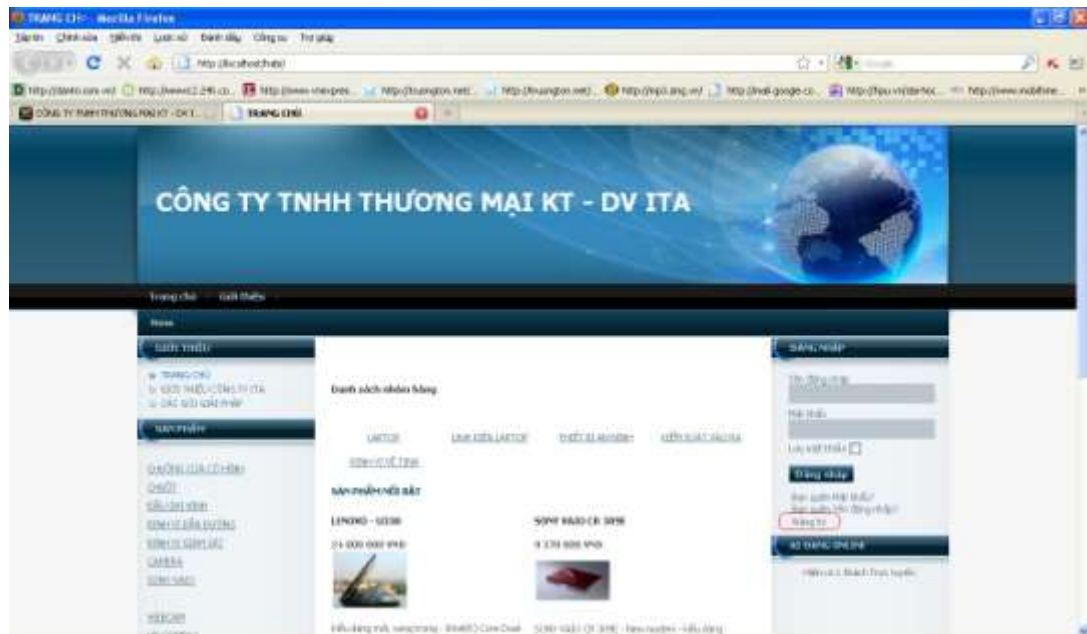


Hình 4.21: Quản lý báo cáo

## 4.2 Hướng dẫn sử dụng trang người dùng

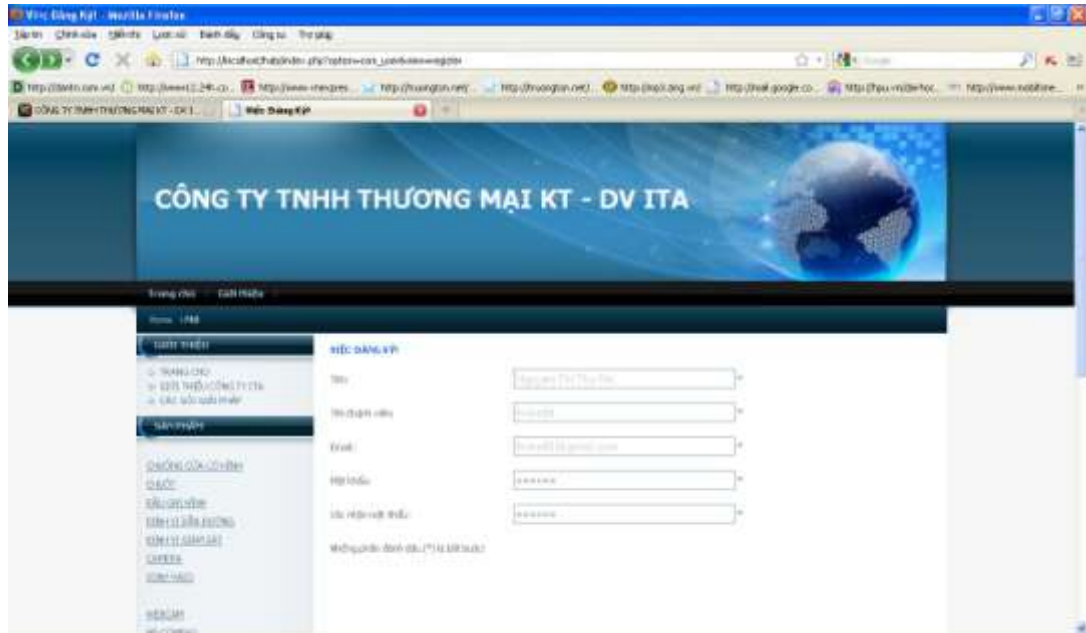
### 4.2.1 Đăng ký thành viên

- Vào trang chủ chọn Đăng ký



Hình 4.22: Đăng ký thành viên

Hiện ra trang mới:



Hình 4.23: Thông tin thành viên

- Người dùng cần điền đầy đủ và chính xác thông tin.
- Chú ý password cần phải từ 4 ký tự trở lên.
- Sau đó nhấn Enter thông tin xác nhận sẽ được gửi vào mail người dùng đã đăng ký.
- Khi đã xác nhận thông tin người dùng có thể đăng nhập vào website để thực hiện giao dịch đăng ký mua hàng.

#### 4.2.2 Đăng ký mua hàng

##### a, Chọn sản phẩm cần mua

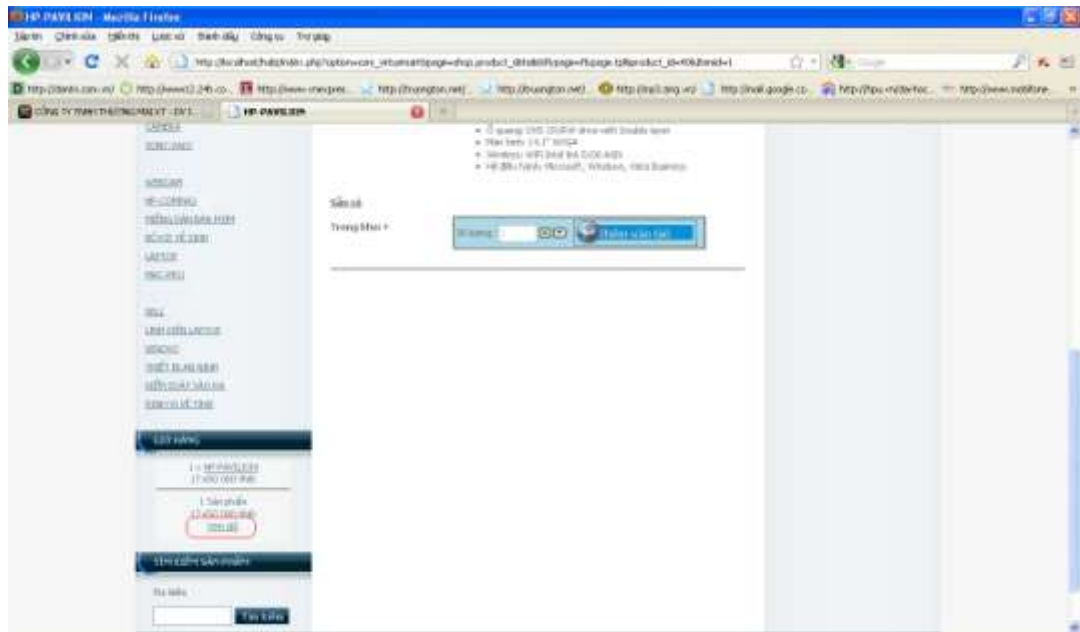
Lựa chọn sản phẩm bằng cách nhấn chọn sản phẩm bằng cách nhấn thẳng vào sản phẩm đó.



Hình 4.24: Xem thông tin sản phẩm

*b, Đăng ký mua hàng*

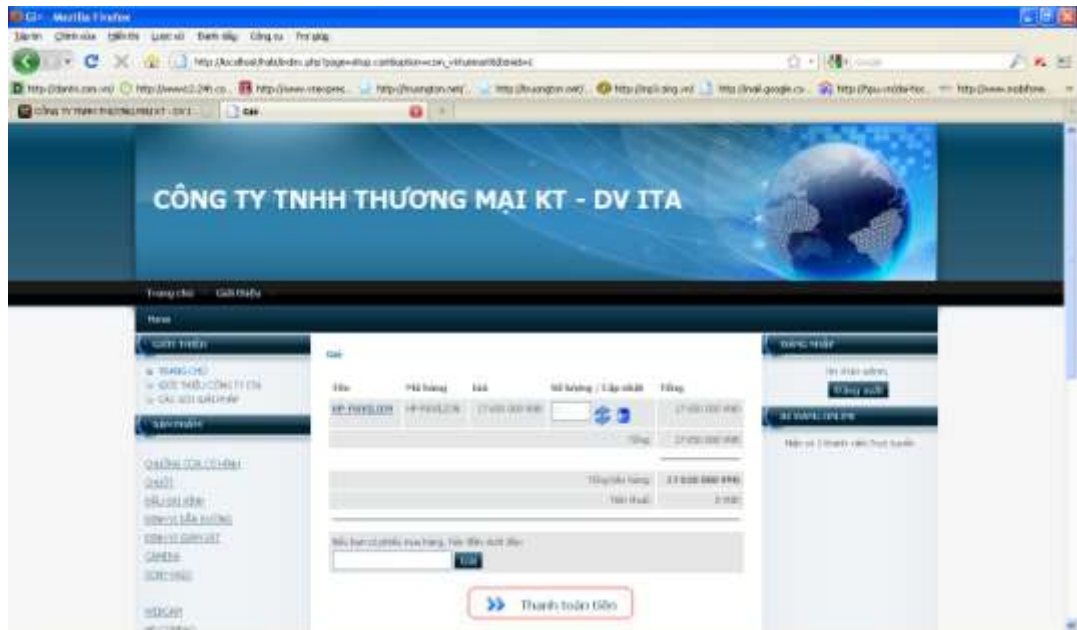
- Nhấn nút Thêm vào giỏ hàng.
- Xem giỏ hàng người dùng đã chọn.



Hình 4.25: Xem thông tin giỏ hàng

- Chọn thanh toán tiền để thực hiện các bước đăng ký mua hàng.

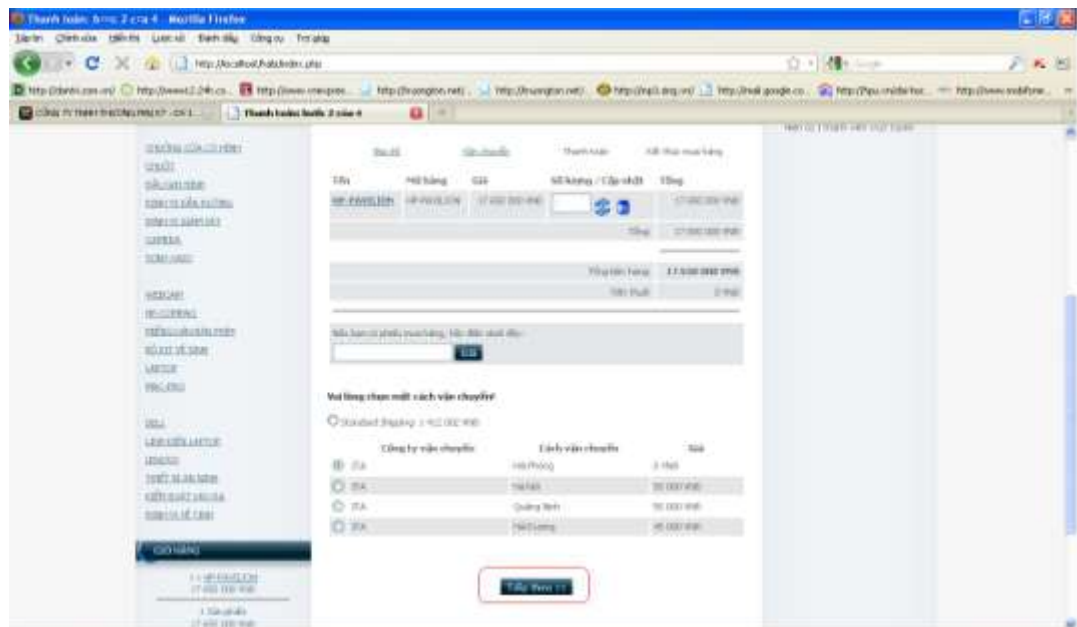




Hình 4.26: Đăng ký mua hàng

c, Chọn cách thức vận chuyển:

- Người dùng có thể chọn các địa điểm với các mức giá thanh toán khác nhau.

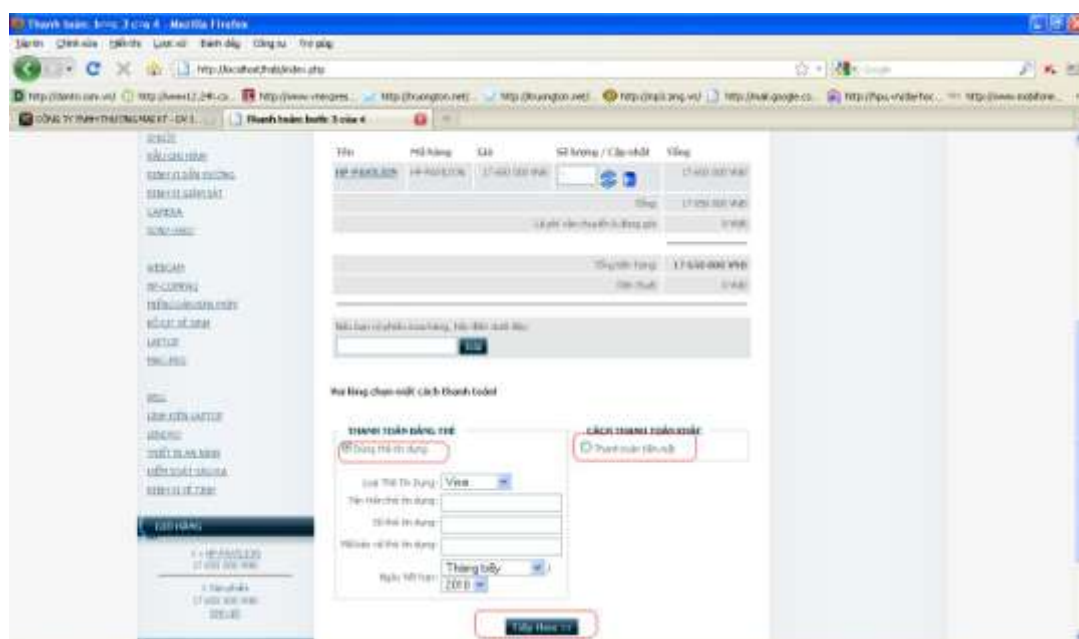


Hình 4.27: Cách thức vận chuyển

d, Chọn cách thức thanh toán

- Sau khi chọn cách thức vận chuyển nhân chọn tiếp theo để chọn cách thức thanh toán.
- Người dùng có thể chọn cách thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc trả tiền mặt

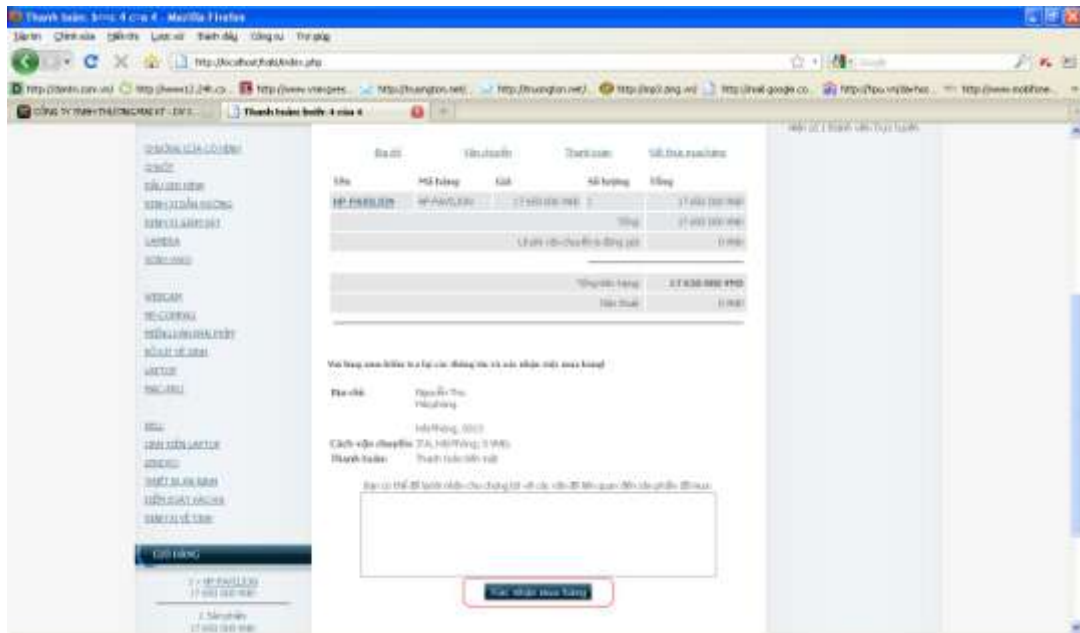
Nếu chọn cách thanh toán bằng thẻ tín dụng khách hàng phải nhập đúng số thẻ.



Hình 4.28: Cách thức thanh toán

e, Xác nhận mua hàng:

- Sau khi chọn cách thanh toán nhân Tiếp theo
- Người dùng xác nhận việc mua hàng bằng cách nhấn nút Xác nhận mua hàng.



Hình 4.29: Xác nhận mua hàng

f, Xem hóa đơn.

- Sau khi xác nhận mua hàng người dùng có thể xem thông tin hóa đơn sản phẩm đã chọn mua.
- Sau khi đăng ký mua hàng thông tin sẽ được gửi vào mail của người dùng đã đăng ký.



Hình 4.30: Xem hóa đơn mua hàng

## KẾT LUẬN

- Kết quả đạt được:

Sau khi nghiên cứu đề tài, em đã tìm hiểu được cách thức cài đặt, cấu hình, hoạt động của hệ quản trị nội dung Joomla.

Ứng dụng xây dựng Website Công ty ITA đáp ứng được các hoạt động của một Website mua bán trực tuyến.

- Đáp ứng các yêu cầu:

Trong những năm gần đây với sự phát triển vượt trội của khoa học kỹ thuật đặc biệt là công nghệ thông tin, với những ứng dụng của công nghệ thông tin vào các lĩnh vực đã đóng góp to lớn cho sự phát triển của con người.

Trong các lĩnh vực đó thì lĩnh vực quản lý là thực sự giúp ích nhiều nhất cho con người, việc quản lý và mua bán bằng máy tính thay cho quản lý mua bán bằng thủ công ở các doanh nghiệp, công ty, cá nhân... là rất cần thiết.

Việt Nam đang có sự phát triển mạnh mẽ về thương mại, với sự phát triển đó không thể phủ nhận sự đóng góp của thương mại điện tử. Một đất nước đang phát triển, nhu cầu con người ngày càng nâng cao, mức độ tiêu thụ sản phẩm tăng... vì thế việc trao đổi mua bán cũng như quản lý hàng hóa cần có sự thay đổi từ thủ công sang máy móc.

Website được viết bằng Joomla có thể đáp ứng được các yêu cầu về hoạt động thương mại điện tử, giao diện đẹp, thiết kế nhanh, sử dụng đơn giản, chi phí thấp.

- Vấn đề tồn tại:

Hệ quản trị nội dung Joomla dễ sử dụng các thành phần có sẵn, nhưng khi muốn thay đổi các thông số theo ý muốn của người dùng cần phải biết về code, đây là một vấn đề không đơn giản đối với người sử dụng không có chuyên môn sâu về chỉnh sửa code.

- Hướng phát triển:

Hiện nay Joomla đang là hệ quản trị nội dung được sử dụng rất phổ biến vì nhiều lợi ích mà nó mang lại cho người sử dụng. Trong tương lai Joomla sẽ phát triển hơn nữa với nhiều ứng dụng thân thiện với người dùng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Xây dựng và ứng dụng Web bằng PHP & MySQL – Phạm Hữu Khanh - Nhà xuất bản Phương Đông.

[2] <http://www.joomlaviet.org>

[3] <http://www.vinaora.org>